

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực tư pháp thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp Thành phố, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội; Danh mục thủ tục hành chính liên thông với Bộ Tư pháp; Thủ tục hành chính liên thông trong nội bộ thành phố Hà Nội

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về Kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định 4531/QĐ-UBND ngày 10/9/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành quy chế thực hiện liên thông các thủ tục hành chính về Đăng ký khai sinh – Đăng ký thường trú – Cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 06 tuổi trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 2595/QĐ-UBND ngày 28/5/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Quy chế phối hợp thực hiện liên thông thủ tục hành chính Cấp Phiếu lý lịch tư pháp - Cấp Giấy phép lao động cho người nước ngoài;

Căn cứ Quyết định số 702/QĐ-UBND ngày 04/2/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc thông qua Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính năm 2018, lĩnh vực: Tư pháp, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường thuộc phạm vi quản lý nhà nước của thành phố Hà Nội;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 2013/TTr-STP ngày 20 tháng 6 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 211 thủ tục hành chính lĩnh vực tư pháp thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp Thành phố, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội; Danh mục 09 thủ tục hành chính liên thông với Bộ Tư pháp; 03 Thủ tục hành chính liên thông trong nội bộ thành phố Hà Nội, cụ thể:

- Danh mục 142 thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp Thành phố (chi tiết tại Phụ lục 01);
- Danh mục 32 thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện (chi tiết tại Phụ lục 02);
- Danh mục 37 thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã (chi tiết tại Phụ lục 03);
- Danh mục 09 thủ tục liên thông với Bộ Tư pháp (chi tiết tại Phụ lục 04);
- 03 thủ tục liên thông trong nội bộ thành phố Hà Nội (chi tiết tại Phụ lục 05).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các Quyết định sau đây hết hiệu lực: Quyết định số 5102/QĐ-UBND ngày 19/9/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực tư pháp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn Thành phố Hà Nội; Quyết định số 1258/QĐ-UBND ngày 13/3/2018 của Chủ tịch UBND Thành phố về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính, thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội; Quyết định 2398/QĐ-UBND ngày 17/5/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đấu giá tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp Thành phố Hà Nội.

Sở Tư pháp có trách nhiệm xây dựng quy trình nội bộ giải quyết các thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định này trình Chủ tịch UBND Thành phố phê duyệt theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở; Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực: TU, HĐND TP;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- VPUBTP: CVP, PCVP L.T.Lục, các phòng: NC, KGVX, TKBT, TH, HCTC, KSTTHC;
- Trung tâm Tin học Công báo TP;
- Công Giao tiếp điện tử HN;
- Lưu: VT, STP, KSTTHC(Đ).

20351 - 50



CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Chung

PHỤ LỤC 01

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP THÀNH PHỐ

(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~4304~~ /QĐ-UBND ngày ~~13~~ tháng 8 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

I. LĨNH VỰC LUẬT SƯ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
1.	Đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	10 ngày làm việc	Lựa chọn một trong các cách thức: - Gửi trực tiếp; - Gửi qua hệ thống bưu chính. - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.hanoi.gov.vn	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29/6/2006; + Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư; + Thông tư số 02/2015/TT-BTP ngày 16/01/2015 của Bộ Tư pháp quy định một số mẫu giấy tờ về luật sư và hành nghề luật sư.
2.	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	05 ngày làm việc	Lựa chọn một trong các cách thức: - Gửi trực tiếp; - Gửi qua hệ thống bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.hanoi.gov.vn	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29/6/2006; + Thông tư số 02/2015/TT-BTP ngày 16/01/2015 của Bộ Tư pháp quy định một số mẫu giấy tờ về luật sư và hành nghề luật sư.
3.	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên	05 ngày làm việc	Lựa chọn một trong các cách thức: - Gửi trực tiếp; - Gửi qua hệ thống bưu chính. - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.hanoi.gov.vn	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29/6/2006; + Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư; + Thông tư số 02/2015/TT-BTP ngày 16/01/2015 của Bộ Tư pháp quy định một số mẫu giấy tờ về luật sư và hành nghề luật sư.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
4.	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty luật hợp danh	05 ngày làm việc	Lựa chọn một trong các cách thức: - Gửi trực tiếp; - Gửi qua hệ thống bưu chính. - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.hanoi.gov.vn	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29/6/2006; + Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư; + Thông tư số 02/2015/TT-BTP ngày 16/01/2015 của Bộ Tư pháp quy định một số mẫu giấy tờ về luật sư và hành nghề luật sư.
5.	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư	05 ngày làm việc*	Lựa chọn một trong các cách thức: - Gửi trực tiếp; - Gửi qua hệ thống bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.hanoi.gov.vn	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29/6/2006; + Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư; + Thông tư số 02/2015/TT-BTP ngày 16/01/2015 của Bộ Tư pháp quy định một số mẫu giấy tờ về luật sư và hành nghề luật sư.
6.	Chấm dứt hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	Không quy định	Lựa chọn một trong các cách thức: - Gửi trực tiếp; - Gửi qua hệ thống bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.hanoi.gov.vn	Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29/6/2006; + Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư; + Nghị định số 137/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư.
7.	Đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân	07 ngày làm việc	Lựa chọn một trong các cách thức: - Gửi trực tiếp;	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường	+ Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29/6/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20/11/2012;

* Thực hiện theo Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính đã được thông qua tại Quyết định số 702/QĐ-UBND ngày 12/02/2019

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
			<ul style="list-style-type: none"> - Gửi qua hệ thống bưu chính. - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.hanoi.gov.vn 	Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	<ul style="list-style-type: none"> + Thông tư số 17/2011/TT-BTP ngày 14/10/2011 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số quy định của Luật Luật sư, Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Luật sư, Nghị định hướng dẫn thi hành các quy định của Luật Luật sư về tổ chức xã hội – nghề nghiệp của Luật Luật sư; + Thông tư số 02/2015/TT-BTP ngày 16/01/2015 của Bộ Tư pháp quy định một số mẫu giấy tờ về luật sư và hành nghề luật sư.
8.	Đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	10 ngày làm việc	Lựa chọn một trong các cách thức: <ul style="list-style-type: none"> - Gửi trực tiếp; - Gửi qua hệ thống bưu chính. 	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	<ul style="list-style-type: none"> + Luật luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29/6/2006; + Thông tư số 02/2015/TT-BTP ngày 16/01/2015 của Bộ Tư pháp quy định một số mẫu giấy tờ về luật sư và hành nghề luật sư.
9.	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	05 ngày làm việc	Lựa chọn một trong các cách thức: <ul style="list-style-type: none"> - Gửi trực tiếp; - Gửi qua hệ thống bưu chính. 	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	<ul style="list-style-type: none"> + Luật luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29/6/2006; + Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư; + Thông tư số 02/2015/TT-BTP ngày 16/01/2015 của Bộ Tư pháp quy định một số mẫu giấy tờ về luật sư và hành nghề luật sư.
10.	Hợp nhất công ty luật	07 ngày làm việc*	Lựa chọn một trong các cách thức: <ul style="list-style-type: none"> - Gửi trực tiếp; - Gửi qua hệ thống bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.hanoi.gov.vn 	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	<ul style="list-style-type: none"> + Luật luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29/6/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20/11/2012; + Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư; + Thông tư số 02/2015/TT-BTP ngày 16/01/2015 của Bộ Tư pháp quy định một số mẫu giấy tờ về

* Thực hiện theo Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính đã được thông qua tại Quyết định số 702/QĐ-UBND ngày 12/02/2019

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
			hanoi.gov.vn		luật sư và hành nghề luật sư.
11.	Sáp nhập công ty luật	07 ngày làm việc*	Lựa chọn một trong các cách thức: - Gửi trực tiếp; - Gửi qua hệ thống bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.hanoi.gov.vn	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Luật luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29/6/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20/11/2012; + Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư; + Thông tư số 02/2015/TT-BTP ngày 16/01/2015 của Bộ Tư pháp quy định một số mẫu giấy tờ về luật sư và hành nghề luật sư.
12.	Chuyển đổi công ty luật trách nhiệm hữu hạn và công ty luật hợp danh	07 ngày làm việc	Lựa chọn một trong các cách thức: - Gửi trực tiếp; - Gửi qua hệ thống bưu chính;	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật luật sư.
13.	Chuyển đổi văn phòng luật sư thành công ty luật	07 ngày làm việc	Lựa chọn một trong các cách thức: - Gửi trực tiếp; - Gửi qua hệ thống bưu chính;	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật luật sư.
14.	Thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư, chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư	Không quy định	Lựa chọn một trong các cách thức: - Gửi trực tiếp; - Gửi qua hệ thống bưu chính.	Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Luật luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29/6/2006; + Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư; + Nghị định số 137/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư.

* Thực hiện theo Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính đã được thông qua tại Quyết định số 702/QĐ-UBND ngày 12/02/2019

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
15.	Phê duyệt Đề án tổ chức Đại hội nhiệm kỳ, phương án xây dựng Ban chủ nhiệm, Hội đồng khen thưởng, kỷ luật nhiệm kỳ mới của Đoàn luật sư	15 ngày, kể từ ngày nhận được ý kiến nhất trí của Liên đoàn luật sư	Lựa chọn một trong các cách thức: - Gửi trực tiếp; - Gửi qua hệ thống bưu chính.	Ủy ban nhân dân Thành phố Địa chỉ: số 12 Lê Lai, Hoàn Kiếm, Hà Nội	+ Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư; + Nghị định số 137/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư.
16.	Phê chuẩn kết quả Đại hội luật sư	07 ngày làm việc	Lựa chọn một trong các cách thức: - Gửi trực tiếp; - Gửi qua hệ thống bưu chính.	Ủy ban nhân dân Thành phố Địa chỉ: số 12 Lê Lai, Hoàn Kiếm, Hà Nội	+ Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư; + Nghị định số 137/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư.
17.	Giải thể Đoàn luật sư	Không quy định	Lựa chọn một trong các cách thức: - Gửi trực tiếp; - Gửi qua hệ thống bưu chính.	Ủy ban nhân dân Thành phố Địa chỉ: số 12 Lê Lai, Hoàn Kiếm, Hà Nội	+ Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29/6/2006; + Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư.
18.	Đăng ký hoạt động của công ty luật Việt Nam chuyển đổi từ công ty luật nước ngoài	07 ngày làm việc	Lựa chọn một trong các cách thức: - Gửi trực tiếp; - Gửi qua hệ thống bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.hanoi.gov.vn	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư.
19.	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của	07 ngày làm việc	Lựa chọn một trong các cách thức:	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội	+ Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29/6/2006; + Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013

TT.	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
	công ty luật nước ngoài tại Việt Nam		- Gửi trực tiếp; - Gửi qua hệ thống bưu chính.	Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư; + Thông tư số 02/2015/TT-BTP ngày 16/01/2015 của Bộ Tư pháp quy định một số mẫu giấy tờ về luật sư và hành nghề luật sư.
20.	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	05 ngày làm việc*	Lựa chọn một trong các cách thức: - Gửi trực tiếp; - Gửi qua hệ thống bưu chính.	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	++ Thông tư số 17/2011/TT-BTP ngày 14/10/2011 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số quy định của Luật Luật sư, Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Luật sư, Nghị định hướng dẫn thi hành các quy định của Luật Luật sư về tổ chức xã hội – nghề nghiệp của Luật Luật sư.

II. LĨNH VỰC CÔNG CHỨNG

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
1.	Đăng ký tập sự hành nghề công chứng	07 ngày làm việc	Lựa chọn một trong các cách thức: - Gửi trực tiếp; - Gửi qua hệ thống bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.hanoi.gov.vn	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Luật Công chứng số 53/2014/QH13; + Thông tư số 04/2015/TT-BTP ngày 15/4/2015 của Bộ Tư pháp hướng dẫn tập sự hành nghề công chứng.
2.	Thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng từ tổ chức hành nghề công chứng này sang tổ chức hành nghề công chứng khác trong cùng một	05 ngày làm việc	Lựa chọn một trong các cách thức: - Gửi trực tiếp; - Gửi qua hệ thống bưu chính.	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Luật Công chứng số 53/2014/QH13; + Thông tư số 04/2015/TT-BTP ngày 15/4/2015 của Bộ Tư pháp hướng dẫn tập sự hành nghề công chứng.

* Thực hiện theo Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính đã được thông qua tại Quyết định số 702/QĐ-UBND ngày 12/02/2019

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
	tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương				
3.	Thay đổi nơi tập sự từ tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	05 ngày làm việc	Lựa chọn một trong các cách thức: - Gửi trực tiếp; - Gửi qua hệ thống bưu chính.	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Luật Công chứng số 53/2014/QH13; + Thông tư số 04/2015/TT-BTP ngày 15/4/2015 của Bộ Tư pháp hướng dẫn tập sự hành nghề công chứng.
4.	Đăng ký tập sự hành nghề công chứng trường hợp người tập sự thay đổi nơi tập sự sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	07 ngày làm việc	Lựa chọn một trong các cách thức: - Gửi trực tiếp; - Gửi qua hệ thống bưu chính.	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Luật Công chứng số 53/2014/QH13; + Thông tư số 04/2015/TT-BTP ngày 15/4/2015 của Bộ Tư pháp hướng dẫn tập sự hành nghề công chứng.
5.	Tạm ngừng tập sự hành nghề công chứng	Không quy định	Lựa chọn một trong các cách thức: - Gửi trực tiếp; - Gửi qua hệ thống bưu chính.	Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Luật Công chứng số 53/2014/QH13; + Thông tư số 04/2015/TT-BTP ngày 15/4/2015 của Bộ Tư pháp hướng dẫn tập sự hành nghề công chứng.
6.	Chấm dứt tập sự hành nghề công chứng	05 ngày làm việc	Lựa chọn một trong các cách thức: - Gửi trực tiếp; - Gửi qua hệ thống bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.hanoi.gov.vn	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Luật Công chứng số 53/2014/QH13; + Thông tư số 04/2015/TT-BTP ngày 15/4/2015 của Bộ Tư pháp hướng dẫn tập sự hành nghề công chứng.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
7.	Đăng ký tập sự lại hành nghề công chứng sau khi chấm dứt tập sự hành nghề công chứng	07 ngày làm việc	Lựa chọn một trong các cách thức: - Gửi trực tiếp; - Gửi qua hệ thống bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.hanoi.gov.vn	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Luật Công chứng số 53/2014/QH13; + Thông tư số 04/2015/TT-BTP ngày 15/4/2015 của Bộ Tư pháp hướng dẫn tập sự hành nghề công chứng.
8.	Từ chối hướng dẫn tập sự (trường hợp tổ chức hành nghề công chứng không có công chứng viên khác đủ điều kiện hướng dẫn tập sự)	07 ngày làm việc	Lựa chọn một trong các cách thức: - Gửi trực tiếp; - Gửi qua hệ thống bưu chính.	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Luật Công chứng số 53/2014/QH13; + Thông tư số 04/2015/TT-BTP ngày 15/4/2015 của Bộ Tư pháp hướng dẫn tập sự hành nghề công chứng.
9.	Thay đổi công chứng viên hướng dẫn tập sự	07 ngày làm việc	Lựa chọn một trong các cách thức: - Gửi trực tiếp; - Gửi qua hệ thống bưu chính.	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Luật Công chứng số 53/2014/QH13; + Thông tư số 04/2015/TT-BTP ngày 15/4/2015 của Bộ Tư pháp hướng dẫn tập sự hành nghề công chứng.
10.	Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng	15 ngày	Lựa chọn một trong các cách thức: - Gửi trực tiếp; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.hanoi.gov.vn	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Luật Công chứng số 53/2014/QH13; + Thông tư số 04/2015/TT-BTP ngày 15/4/2015 của Bộ Tư pháp hướng dẫn tập sự hành nghề công chứng.
11.	Đăng ký hành nghề và cấp Thẻ công chứng viên	10 ngày làm việc	Lựa chọn một trong các cách thức: - Gửi trực tiếp; - Gửi qua hệ thống bưu chính; - Nộp hồ sơ trực	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Luật Công chứng số 53/2014/QH13; + Thông tư số 06/2015/TT-BTP ngày 15/6/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
			tuyển tại địa chỉ https://dichvucong.hanoi.gov.vn		
12.	Cấp lại Thẻ công chứng viên	05 ngày làm việc	Lựa chọn một trong các cách thức: - Gửi trực tiếp; - Gửi qua hệ thống bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.hanoi.gov.vn	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Luật Công chứng số 53/2014/QH13; + Thông tư số 06/2015/TT-BTP ngày 15/6/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng.
13.	Xóa đăng ký hành nghề của công chứng viên	07 ngày làm việc	Lựa chọn một trong các cách thức: - Gửi trực tiếp; - Gửi qua hệ thống bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.hanoi.gov.vn	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Luật Công chứng số 53/2014/QH13; + Thông tư số 06/2015/TT-BTP ngày 15/6/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng.
14.	Thành lập Văn phòng công chứng	20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng	Lựa chọn một trong các cách thức: - Gửi trực tiếp; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.hanoi.gov.vn	Ủy ban nhân dân Thành phố Địa chỉ: 12 Lê Lai, Hoàn Kiếm, Hà Nội	+ Luật Công chứng số 53/2014/QH13; + Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng; + Thông tư số 06/2015/TT-BTP ngày 15/6/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
15.	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng	07 ngày làm việc*	Lựa chọn một trong các cách thức: - Gửi trực tiếp; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.hanoi.gov.vn	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Luật Công chứng số 53/2014/QH13; + Thông tư số 06/2015/TT-BTP ngày 15/6/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng.
16.	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng	07 ngày làm việc	Lựa chọn một trong các cách thức: - Gửi trực tiếp; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.hanoi.gov.vn	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Luật Công chứng số 53/2014/QH13; + Thông tư số 06/2015/TT-BTP ngày 15/6/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng.
17.	Chấm dứt hoạt động Văn phòng công chứng (trường hợp tự chấm dứt)	Không quy định	Lựa chọn một trong các cách thức: - Gửi trực tiếp; - Gửi qua hệ thống bưu chính.	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Luật Công chứng số 53/2014/QH13.
18.	Thu hồi Quyết định cho phép thành lập Văn phòng công chứng	Không quy định		Ủy ban nhân dân Thành phố Địa chỉ: số 12 Lê Lai, Hoàn Kiếm, Hà Nội	+ Luật Công chứng số 53/2014/QH13.
19.	Hợp nhất Văn phòng công chứng	30 ngày*	Lựa chọn một trong các cách thức: - Gửi trực tiếp; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.hanoi.gov.vn	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Luật Công chứng số 53/2014/QH13; + Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng; + Thông tư số 06/2015/TT-BTP ngày 15/6/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết

* Thực hiện theo Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính đã được thông qua tại Quyết định số 702/QĐ-UBND ngày 12/02/2019

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
					và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng.
20.	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng hợp nhất	07 ngày làm việc*	Lựa chọn một trong các cách thức: - Gửi trực tiếp; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.hanoi.gov.vn	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Luật Công chứng số 53/2014/QH13; + Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng; + Thông tư số 06/2015/TT-BTP ngày 15/6/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng.
21.	Sáp nhập Văn phòng công chứng	30 ngày*	Lựa chọn một trong các cách thức: - Gửi trực tiếp; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.hanoi.gov.vn	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Luật Công chứng số 53/2014/QH13; + Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng; + Thông tư số 06/2015/TT-BTP ngày 15/6/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng..
22.	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận sáp nhập	07 ngày làm việc	Lựa chọn một trong các cách thức: - Gửi trực tiếp; - Gửi qua hệ thống bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.hanoi.gov.vn	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Luật Công chứng số 53/2014/QH13; + Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng; + Thông tư số 06/2015/TT-BTP ngày 15/6/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng.
23.	Chuyển nhượng Văn phòng	30 ngày*	Lựa chọn một trong	Bộ phận Một cửa	+ Luật Công chứng số 53/2014/QH13;

* Thực hiện theo Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính đã được thông qua tại Quyết định số 702/QĐ-UBND ngày 12/02/2019

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
	công chứng		các cách thức: - Gửi trực tiếp; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.hanoi.gov.vn	Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng; + Thông tư số 06/2015/TT-BTP ngày 15/6/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng.
24.	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng được chuyển nhượng	07 ngày làm việc	Lựa chọn một trong các cách thức: - Gửi trực tiếp; - Gửi qua hệ thống bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.hanoi.gov.vn	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Luật công chứng số 53/2014/QH13; + Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng; + Thông tư số 06/2015/TT-BTP ngày 15/6/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng.

III. LĨNH VỰC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
1.	Lựa chọn, ký hợp đồng với tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật	- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ, Tổ đánh giá tổ chức phải hoàn thành việc đánh giá. Trường hợp cần thiết, có thể kéo dài thời gian đánh giá nhưng không quá 05 ngày làm việc. - Sở Tư pháp có trách nhiệm thông báo kết quả lựa chọn đến các tổ chức đã nộp hồ sơ. Trong thời hạn 10 ngày kể từ	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; + Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
		ngày nhận được thông báo, tổ chức được lựa chọn có trách nhiệm ký hợp đồng với Sở Tư pháp.			
2.	Đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký hợp lệ.	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.hanoi.gov.vn	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; + Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý.
3.	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.hanoi.gov.vn	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; + Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý.
4.	Cấp lại Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị của tổ chức đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý.	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; + Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
			dịch vụ bưu chính.		
5.	Chấm dứt đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; + Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý.
6.	Giải quyết khiếu nại về trợ giúp pháp lý	- Đối với người đứng đầu tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được khiếu nại; - Đối với Giám đốc Sở Tư pháp: 15 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại.	Nộp đơn khiếu nại đến Giám đốc Sở Tư pháp trong trường hợp người khiếu nại không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của người đứng đầu tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý hoặc quá thời hạn mà khiếu nại không được giải quyết.	1. Tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý. 2. Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017.

Handwritten signature

IV. LĨNH VỰC TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ thực hiện
1.	Đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài	10 ngày làm việc*	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.hanoi.gov.vn	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Luật Trọng tài thương mại số 54/2010/QH12; + Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trọng tài thương mại; + Nghị định số 124/2018/NĐ-CP ngày 19/9/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trọng tài thương mại; + Thông tư số 12/2012/TT-BTP ngày 07/11/2012 của Bộ Tư pháp ban hành một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động trọng tài thương mại; + Thông tư số 222/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề trong lĩnh vực trọng tài thương mại.
2.	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài	07 ngày làm việc†	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính;	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Luật Trọng tài thương mại số 54/2010/QH12; + Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trọng tài thương mại; + Nghị định số 124/2018/NĐ-CP ngày 19/9/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một

* Thực hiện theo Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính đã được thông qua tại Quyết định số 702/QĐ-UBND ngày 12/02/2019

† Thực hiện theo Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính đã được thông qua tại Quyết định số 702/QĐ-UBND ngày 12/02/2019

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ thực hiện
			- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ https://dichvuong.hanoi.gov.vn		số điều của Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trọng tài thương mại; + Thông tư số 12/2012/TT-BTP ngày 07/11/2012 của Bộ Tư pháp ban hành một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động trọng tài thương mại; + Thông tư số 222/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề trong lĩnh vực trọng tài thương mại.
3.	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài	07 ngày làm việc*	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ https://dichvuong.hanoi.gov.vn	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Luật Trọng tài thương mại số 54/2010/QH12; + Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trọng tài thương mại; + Nghị định số 124/2018/NĐ-CP ngày 19/9/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trọng tài thương mại;
4.	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài	05 ngày làm việc*	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Thông tư số 12/2012/TT-BTP ngày 07/11/2012 của Bộ Tư pháp ban hành một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động trọng tài thương mại; + Thông tư số 222/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu,

* Thực hiện theo Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính đã được thông qua tại Quyết định số 702/QĐ-UBND ngày 12/02/2019

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ thực hiện
			dịch vụ bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.hanoi.gov.vn		chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề trong lĩnh vực trọng tài thương mại.
5.	Thu hồi giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài	15 ngày làm việc, kể từ ngày phát hiện Trung tâm/Chi nhánh thuộc trường hợp bị thu hồi Giấy ĐKHHĐ	Thông báo gửi trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện	Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Luật Trọng tài thương mại số 54/2010/QH12; + Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trọng tài thương mại;
6.	Chấm dứt hoạt động của Chi nhánh/Văn phòng đại diện Trung tâm trọng tài	Không quy định	Thông báo gửi trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện	Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Luật Trọng tài thương mại số 54/2010/QH12; + Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trọng tài thương mại; + Thông tư số 12/2012/TT-BTP ngày 07/11/2012 của Bộ Tư pháp ban hành một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động trọng tài thương mại.
7.	Đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	10 ngày làm việc	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Luật Trọng tài thương mại số 54/2010/QH12; + Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trọng tài thương mại; + Nghị định số 124/2018/NĐ-CP ngày 19/9/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trọng

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ thực hiện
			.hanoi.gov.vn		tài thương mại; + Thông tư số 12/2012/TT-BTP ngày 7/11/2012 của Bộ Tư pháp ban hành một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động trọng tài thương mại; + Thông tư số 222/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề trong lĩnh vực trọng tài thương mại.
8.	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	07 ngày làm việc*	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.hanoi.gov.vn	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Luật Trọng tài thương mại số 54/2010/QH12; + Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trọng tài thương mại; + Thông tư số 12/2012/TT-BTP ngày 07/11/2012 của Bộ Tư pháp ban hành một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động trọng tài thương mại; + Thông tư số 222/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề trong lĩnh vực trọng tài thương mại.
9.	Thu hồi Giấy đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông tin chi nhánh thuộc trường hợp bị thu hồi	Thông báo gửi trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện	Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Luật Trọng tài thương mại số 54/2010/QH12; + Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trọng tài thương mại.

* Thực hiện theo Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính đã được thông qua tại Quyết định số 702/QĐ-UBND ngày 12/02/2019

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ thực hiện
		Giấy ĐKHHĐ			
10.	Thông báo về việc thành lập Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	Không quy định	Thông báo gửi trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện	Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Luật Trọng tài thương mại số 54/2010/QH12; + Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trọng tài thương mại; + Thông tư số 12/2012/TT-BTP ngày 07/11/2012 của Bộ Tư pháp ban hành một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động trọng tài thương mại.
11.	Thông báo thay đổi Trưởng văn phòng đại diện, địa điểm đặt trụ sở của văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Không quy định	Thông báo gửi trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện	Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Luật trọng tài thương mại số 54/2010/QH12; + Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trọng tài thương mại; + Thông tư số 12/2012/TT-BTP ngày 07/11/2012 của Bộ Tư pháp ban hành một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động trọng tài thương mại.
12.	Thông báo thay đổi địa điểm đặt trụ sở của văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	Không quy định	Thông báo gửi trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện	Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Luật Trọng tài thương mại số 54/2010/QH12; + Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trọng tài thương mại; + Thông tư số 12/2012/TT-BTP ngày 07/11/2012 của Bộ Tư pháp ban hành một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động trọng tài thương mại.
13.	Thông báo thay đổi địa điểm đặt trụ sở của Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại	Không quy định	Thông báo gửi trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện	Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Luật Trọng tài thương mại số 54/2010/QH12; + Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trọng tài thương

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ thực hiện
	Việt Nam sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác				mại; + Thông tư số 12/2012/TT-BTP ngày 07/11/2012 của Bộ Tư pháp ban hành một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động trọng tài thương mại.
14.	Thông báo thay đổi địa điểm đặt trụ sở của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh trung tâm trọng tài sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	Không quy định	Thông báo gửi trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện	Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Luật Trọng tài thương mại số 54/2010/QH12; + Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trọng tài thương mại; + Thông tư số 12/2012/TT-BTP ngày 07/11/2012 của Bộ Tư pháp ban hành một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động trọng tài thương mại.
15.	Thông báo về việc thành lập Chi nhánh/Văn phòng đại diện của Trung tâm trọng tài tại nước ngoài	Không quy định	Thông báo gửi trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện	Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Luật Trọng tài thương mại số 54/2010/QH12; + Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trọng tài thương mại; + Thông tư số 12/2012/TT-BTP ngày 07/11/2012 của Bộ Tư pháp ban hành một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động trọng tài thương mại.
16.	Thông báo về việc thành lập văn phòng đại diện của Trung tâm trọng tài	Không quy định	Thông báo gửi trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện	Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Luật Trọng tài thương mại số 54/2010/QH12; + Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trọng tài thương mại; + Thông tư số 12/2012/TT-BTP ngày 07/11/2012 của Bộ Tư pháp ban hành một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động trọng tài thương mại.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ thực hiện
17.	Thông báo về việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở, Trường văn phòng đại diện của Trung tâm trọng tài	Không quy định	Thông báo gửi trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện	Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Luật Trọng tài thương mại số 54/2010/QH12; + Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trọng tài thương mại; + Thông tư số 12/2012/TT-BTP ngày 07/11/2012 của Bộ Tư pháp ban hành một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động trọng tài thương mại.
18.	Thông báo thay đổi danh sách trọng tài viên	Không quy định	Thông báo gửi trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện	Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Luật Trọng tài thương mại số 54/2010/QH12; + Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trọng tài thương mại; + Thông tư số 12/2012/TT-BTP ngày 07/11/2012 của Bộ Tư pháp ban hành một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động trọng tài thương mại.
19.	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	05 ngày làm việc	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.hanoi.gov.vn	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Luật Trọng tài thương mại số 54/2010/QH12; + Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trọng tài thương mại; + Thông tư số 12/2012/TT-BTP ngày 07/11/2012 của Bộ Tư pháp ban hành một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động trọng tài thương mại.

V. LĨNH VỰC TƯ VẤN PHÁP LUẬT

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
1.	Đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật	05 ngày làm việc	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.hanoi.gov.vn	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Nghị định số 77/2008/NĐ-CP ngày 16/7/2008 của Chính phủ về Tư vấn pháp luật; Nghị định số 05/2012/NĐ-CP ngày 02/02/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về đăng ký giao dịch bảo đảm, trợ giúp pháp lý, luật sư, Tư vấn pháp luật; + Thông tư số 01/2010/TT-BTP ngày 09/02/2010 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 77/2008/NĐ-CP; + Thông tư số 19/2011/TT-BTP ngày 31/10/2011 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số quy định về thủ tục hành chính của Thông tư số 05/2008/TT-BTP ngày 23/9/2008; Thông tư số 03/2008/TT-BTP ngày 25/8/2008 và Thông tư số 01/2010/TT-BTP ngày 09/02/2010 của Bộ Tư pháp.
2.	Đăng ký hoạt động cho chi nhánh của Trung tâm tư vấn pháp luật	05 ngày làm việc	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.hanoi.gov.vn	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	
3.	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật, chi nhánh	05 ngày làm việc*	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	

* Thực hiện theo Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính đã được thông qua tại Quyết định số 702/QĐ-UBND ngày 12/02/2019

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
4.	Chấm dứt hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật trong trường hợp theo quyết định của tổ chức chủ quản	Không quy định	Lựa chọn một trong các cách thức: - Thông báo trực tiếp; - Gửi thông báo qua bưu điện.	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Nghị định số 77/2008/NĐ-CP ngày 16/7/2008 của Chính phủ về Tư vấn pháp luật; + Thông tư số 01/2010/TT-BTP ngày 09/02/2010 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 77/2008/NĐ-CP.
5.	Chấm dứt hoạt động Trung tâm tư vấn pháp luật trong trường hợp bị thu hồi giấy đăng ký hoạt động	Không quy định	Thông báo gửi trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện	Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Nghị định số 77/2008/NĐ-CP ngày 16/7/2008 của Chính phủ về Tư vấn pháp luật.
6.	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh Trung tâm tư vấn pháp luật	Không quy định	Nộp trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện	Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Nghị định số 77/2008/NĐ-CP ngày 16/7/2008 của Chính phủ về Tư vấn pháp luật; + Thông tư số 01/2010/TT-BTP ngày 09/02/2010 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 77/2008/NĐ-CP.
7.	Thu hồi giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật, chi nhánh	Không quy định	Gửi trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện	Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Nghị định số 77/2008/NĐ-CP ngày 16/7/2008 của Chính phủ về Tư vấn pháp luật; + Thông tư số 01/2010/TT-BTP ngày 09/02/2010 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 77/2008/NĐ-CP.
8.	Cấp thẻ tư vấn viên pháp luật	05 ngày làm việc	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính; - Nộp hồ sơ trực	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Nghị định số 77/2008/NĐ-CP ngày 16/7/2008 của Chính phủ về Tư vấn pháp luật; Nghị định số 05/2012/NĐ-CP ngày 02/02/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về đăng ký giao dịch bảo đảm, trợ giúp pháp lý, luật sư, Tư vấn pháp luật; + Thông tư số 01/2010/TT-BTP ngày 09/02/2010 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
			tuyên tại địa chỉ https://dichvucong.hanoi.gov.vn		một số điều của Nghị định số 77/2008/NĐ-CP; + Thông tư số 19/2011/TT-BTP ngày 31/10/2011 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số quy định về thủ tục hành chính của Thông tư số 05/2008/TT-BTP ngày 23/9/2008; Thông tư số 03/2008/TT-BTP ngày 25/8/2008 và Thông tư số 01/2010/TT-BTP ngày 09/02/2010 của Bộ Tư pháp.
9.	Thu hồi thẻ tư vấn viên pháp luật	07 ngày làm việc	Gửi trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện.	Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Nghị định số 77/2008/NĐ-CP ngày 16/7/2008 của Chính phủ về Tư vấn pháp luật; + Thông tư số 01/2010/TT-BTP ngày 09/02/2010 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 77/2008/NĐ-CP.
10.	Cấp lại thẻ tư vấn viên pháp luật	05 ngày làm việc*	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.hanoi.gov.vn	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Thông tư số 01/2010/TT-BTP ngày 09/02/2010 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 77/2008/NĐ-CP. + Thông tư số 19/2011/TT-BTP ngày 31/10/2011 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số quy định về thủ tục hành chính của Thông tư số 05/2008/TT-BTP ngày 23/9/2008; Thông tư số 03/2008/TT-BTP ngày 25/8/2008 và Thông tư số 01/2010/TT-BTP ngày 09/02/2010 của Bộ Tư pháp.

VI. LĨNH VỰC QUẢN TÀI VIÊN VÀ HÀNH NGHỀ QUẢN LÝ, THANH LÝ TÀI SẢN

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
1.	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân	07 ngày làm việc	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp;	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường	+ Luật Phá sản số 51/2014/QH13 ngày 19/6/2014; + Nghị định số 22/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của

* Thực hiện theo Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính đã được thông qua tại Quyết định số 702/QĐ-UBND ngày 12/02/2019

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
			- Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.hanoi.gov.vn	Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	Luật Phá sản về Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản.
2.	Chấm dứt hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân	Không quy định	Gửi văn bản thông báo cho Sở Tư pháp	Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Nghị định số 22/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phá sản về Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản.
3.	Thông báo việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	Không quy định	Gửi văn bản thông báo cho Sở Tư pháp	Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Luật Phá sản số 51/2014/QH13 ngày 19/6/2014; + Nghị định số 22/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phá sản về Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản.
4.	Thay đổi thành viên hợp danh của công ty hợp danh hoặc thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	07 ngày làm việc	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Luật Phá sản số 51/2014/QH13 ngày 19/6/2014; + Nghị định số 22/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phá sản về Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản.
5.	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	07 ngày làm việc	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.hanoi.gov.vn	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Luật Phá sản số 51/2014/QH13 ngày 19/6/2014; + Nghị định số 22/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phá sản về Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
6.	Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của Quản tài viên	03 ngày làm việc	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Luật Phá sản số 51/2014/QH13 ngày 19/6/2014; + Nghị định số 22/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phá sản về Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản.
7.	Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	03 ngày làm việc	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Luật Phá sản số 51/2014/QH13 ngày 19/6/2014; + Nghị định số 22/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phá sản về Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản.
8.	Tạm đình chỉ hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với Quản tài viên	Không quy định	Sở Tư pháp ra Quyết định tạm đình chỉ hành nghề	Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Luật Phá sản số 51/2014/QH13 ngày 19/6/2014; + Nghị định số 22/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phá sản về Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản.
9.	Tạm đình chỉ hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	Không quy định	Sở Tư pháp ra Quyết định tạm đình chỉ hành nghề	Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Luật Phá sản số 51/2014/QH13 ngày 19/6/2014; + Nghị định số 22/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phá sản về Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản.
10.	Gia hạn quyết định tạm đình chỉ hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	Không quy định	Sở Tư pháp ra Quyết định gia hạn thời gian tạm đình chỉ hành nghề gửi quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản, tòa án nhân dân Thành phố, Bộ Tư pháp và công bố trên Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp.	Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Luật Phá sản số 51/2014/QH13 ngày 19/6/2014; + Nghị định số 22/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phá sản về Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản.
11.	Hủy bỏ quyết định tạm	Không	Sở Tư pháp ra Quyết	Sở Tư pháp Hà Nội	+ Luật Phá sản số 51/2014/QH13 ngày 19/6/2014;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
	đình chỉ hành nghề quản lý, thanh lý tài sản trước thời hạn đối với Quản tài viên	quy định	đình hủy bỏ việc tạm đình chỉ hành nghề quản lý, thanh lý tài sản gửi quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản, tòa án nhân dân Thành phố, Bộ Tư pháp và công bố trên Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp.	Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Nghị định số 22/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phá sản về Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản.
12.	Hủy bỏ quyết định tạm đình chỉ hành nghề quản lý, thanh lý tài sản trước thời hạn đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	Không quy định	Sở Tư pháp ra Quyết định hủy bỏ việc tạm đình chỉ hành nghề quản lý, thanh lý tài sản gửi quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản, tòa án nhân dân Thành phố, Bộ Tư pháp và công bố trên Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp.	Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Luật Phá sản số 51/2014/QH13 ngày 19/6/2014; + Nghị định số 22/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phá sản về Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản.

VII. LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
1.	Cấp phép thành lập văn phòng giám định tư pháp	45 ngày	Lựa chọn một trong các cách thức: - Gửi hồ sơ trực tiếp - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Luật Giám định tư pháp số 13/2012/QH13 ngày 20/6/2012; + Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
			https://dichvucong.hanoi.gov.vn		pháp.
2.	Đăng ký hoạt động văn phòng giám định tư pháp	15 ngày*	Lựa chọn một trong các cách thức: - Gửi hồ sơ trực tiếp - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.hanoi.gov.vn	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Luật Giám định tư pháp số 13/2012/QH13 ngày 20/6/2012; + Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp.
3.	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của văn phòng giám định tư pháp	05 ngày làm việc	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.hanoi.gov.vn	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp.
4.	Thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của văn phòng giám định tư pháp	30 ngày*	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.hanoi.gov.vn	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Luật Giám định tư pháp số 13/2012/QH13; + Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp.
5.	Chuyển đổi loại hình văn phòng giám định tư pháp	05 ngày làm việc + 07 ngày*	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp;	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường	+ Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư

* Thực hiện theo Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính đã được thông qua tại Quyết định số 702/QĐ-UBND ngày 12/02/2019

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
			- Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.hanoi.gov.vn	Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	pháp.
6.	Thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của văn phòng giám định tư pháp	07 ngày làm việc, kể từ ngày phát hiện văn phòng giám định tư pháp vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định số 85/2013/NĐ-CP	Sở Tư pháp ra quyết định thu hồi	Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp.
7.	Chấm dứt hoạt động văn phòng giám định tư pháp	Không quy định	Gửi trực tiếp Báo cáo hoặc gửi qua hệ thống bưu chính	Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp.
8.	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp thay đổi tên gọi,	05 ngày làm việc	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp.

* Thực hiện theo Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính đã được thông qua tại Quyết định số 702/QĐ-UBND ngày 12/02/2019

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
	địa chỉ trụ sở, người đại diện theo pháp luật, danh sách thành viên hợp danh của văn phòng				
9.	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp Giấy đăng ký hoạt động bị hư hỏng hoặc bị mất	05 ngày làm việc	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp.

VIII. LĨNH VỰC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
1.	Cấp Thẻ đấu giá viên	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016; + Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản; + Thông tư số 06/2017/TT-BTP ngày 16/5/2017 của Bộ Tư pháp quy định về chương trình khung của khóa đào tạo nghề đấu giá, cơ sở đào tạo nghề đấu giá, việc tập sự và kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá và biểu mẫu trong lĩnh vực đấu giá.
2.	Thu hồi Thẻ đấu giá viên	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định của Bộ	Sở Tư pháp ra quyết định thu hồi Thẻ đấu giá viên,	Sở Tư pháp Hà Nội. Địa chỉ: Số 221, đường Trần Phú,	+ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016; + Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
		trường Bộ Tư pháp về việc thu hồi Chứng chỉ hành nghề đấu giá.	gửi cho người bị thu hồi Thẻ, tổ chức nơi người đó hành nghề, Bộ Tư pháp và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp.	quận Hà Đông, Hà Nội.	16/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản.
3.	Cấp lại Thẻ đấu giá viên	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được giấy đề nghị.	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016; + Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản; + Thông tư số 06/2017/TT-BTP ngày 16/5/2017 của Bộ Tư pháp quy định về chương trình khung của khóa đào tạo nghề đấu giá, cơ sở đào tạo nghề đấu giá, việc tập sự và kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá và biểu mẫu trong lĩnh vực đấu giá.
4.	Đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Gửi hồ sơ đến Sở Tư pháp	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: Số 221, đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	16/5/2017 của Bộ Tư pháp quy định về chương trình khung của khóa đào tạo nghề đấu giá, cơ sở đào tạo nghề đấu giá, việc tập sự và kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá và biểu mẫu trong lĩnh vực đấu giá.
5.	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy đề nghị thay đổi	Gửi giấy đề nghị thay đổi đến Sở Tư pháp	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: Số 221, đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016; + Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản;
6.	Đăng ký hoạt động đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có	Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp;	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Thông tư số 06/2017/TT-BTP ngày 16/5/2017 của Bộ Tư pháp quy định về chương trình khung của khóa đào tạo nghề đấu giá, cơ sở đào tạo nghề đấu giá, việc tập sự và kiểm tra kết

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
	hiệu lực thi hành chuyên đổi toàn bộ hoạt động của doanh nghiệp		- Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.		quả tập sự hành nghề đấu giá và biểu mẫu trong lĩnh vực đấu giá.
7.	Đăng ký hoạt động đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực thi hành tiếp tục hoạt động đấu giá tài sản và kinh doanh các ngành nghề khác	Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016; + Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản; + Thông tư số 06/2017/TT-BTP ngày 16/5/2017 của Bộ Tư pháp quy định về chương trình khung của khóa đào tạo nghề đấu giá, cơ sở đào tạo nghề đấu giá, việc tập sự và kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá và biểu mẫu trong lĩnh vực đấu giá.
8.	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy đề nghị	Gửi giấy đề nghị cấp lại đến Sở Tư pháp	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: Số 221, đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	
9.	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ đến Sở Tư pháp	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội. Địa chỉ: Số 221, đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	
10.	Thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	Trường hợp doanh nghiệp đấu giá tài sản ngưng hoạt động 01 năm mà không thông báo với Sở Tư pháp nơi doanh nghiệp đăng ký hoạt động: Sau 10 ngày làm việc kể từ	Sở Tư pháp ra quyết định thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp	Sở Tư pháp Hà Nội. Địa chỉ: Số 221, đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
		ngày kết thúc thời hạn nêu trong thông báo của Sở Tư pháp yêu cầu người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp đến trụ sở của Sở Tư pháp để giải trình mà người được yêu cầu không đến.			
11.	Phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được Đề án thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến của tổ chức đấu giá tài sản.	Gửi Đề án thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến đến Sở Tư pháp	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội. Địa chỉ: Số 221, đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016; + Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản;
12.	Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá tài sản	Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp lập danh sách người đủ điều kiện tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá tài sản, đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở và gửi Bộ Tư pháp	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016; + Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản; + Thông tư số 06/2017/TT-BTP ngày 16/5/2017 của Bộ Tư pháp quy định về chương trình khung của khóa đào tạo nghề đấu giá, cơ sở đào tạo nghề đấu giá, việc tập sự và kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá và biểu mẫu trong lĩnh vực đấu giá.

IX. LĨNH VỰC HÒA GIẢI THƯƠNG MẠI

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
1.	Đăng ký làm hòa giải viên thương mại vụ việc	Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; trường hợp từ chối thì phải thông báo lý do bằng văn bản.	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 của Chính phủ về hòa giải thương mại; + Thông tư số 02/2018/TT-BTP ngày 26/02/2018 của Bộ Tư pháp ban hành và hướng dẫn sử dụng một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động hòa giải thương mại.
2.	Thôi làm hòa giải viên thương mại vụ việc khỏi danh sách hòa giải viên thương mại vụ việc của Sở Tư pháp	Không quy định	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 của Chính phủ về hòa giải thương mại.
3.	Đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại	Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; trường hợp từ chối thì phải thông báo lý do bằng văn bản	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 của Chính phủ về hòa giải thương mại; + Thông tư số 02/2018/TT-BTP ngày 26/02/2018 của Bộ Tư pháp ban hành và hướng dẫn sử dụng một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động hòa giải thương mại.
4.	Thay đổi tên gọi trong Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm hòa giải thương mại	Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản của Trung tâm.	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp;	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà	Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 của Chính phủ về hòa giải thương mại.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
			tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	Đông, Hà Nội.	
5.	Thay đổi địa chỉ trụ sở của Trung tâm hòa giải thương mại từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; trường hợp từ chối thì phải thông báo lý do bằng văn bản	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 của Chính phủ về hòa giải thương mại.
6.	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 của Chính phủ về hòa giải thương mại; + Thông tư số 02/2018/TT-BTP ngày 26/02/2018 của Bộ Tư pháp ban hành và hướng dẫn sử dụng một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động hòa giải thương mại.
7.	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại/chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được giấy đề nghị	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 của Chính phủ về hòa giải thương mại; + Thông tư số 02/2018/TT-BTP ngày 26/02/2018 của Bộ Tư pháp ban hành và hướng dẫn sử dụng một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động hòa giải thương mại.
8.	Tự chấm dứt hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày Quyết định thu hồi Giấy phép thành lập của	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp thông báo	Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 của Chính phủ về hòa giải thương mại; + Thông tư số 02/2018/TT-

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
		Trung tâm hòa giải thương mại có hiệu lực	trực tiếp; - Nộp thông báo qua dịch vụ bưu chính.		BTP ngày 26/02/2018 của Bộ Tư pháp ban hành và hướng dẫn sử dụng một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động hòa giải thương mại.
9.	Đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 của Chính phủ về hòa giải thương mại; + Thông tư số 02/2018/TT-BTP ngày 26/02/2018 của Bộ Tư pháp ban hành và hướng dẫn sử dụng một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động hòa giải thương mại.
10	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được giấy đề nghị	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 của Chính phủ về hòa giải thương mại; + Thông tư số 02/2018/TT-BTP ngày 26/02/2018 của Bộ Tư pháp ban hành và hướng dẫn sử dụng một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động hòa giải thương mại.
11	Thay đổi tên gọi, Trường chi nhánh trong Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Chi nhánh	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 của Chính phủ về hòa giải thương mại.
12	Thay đổi địa chỉ trụ sở của chi nhánh tổ chức hòa giải	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được hồ	Lựa chọn một trong các cách	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội	Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 của Chính phủ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
	thương mại nước ngoài tại Việt Nam từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	sơ hợp lệ	thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	về hòa giải thương mại.
13	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận báo cáo của chi nhánh	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp thông báo trực tiếp; - Nộp thông báo qua dịch vụ bưu chính.	Sở Tư pháp Hà Nội. Địa chỉ: Số 221, đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 của Chính phủ về hòa giải thương mại; + Thông tư số 02/2018/TT-BTP ngày 26/02/2018 của Bộ Tư pháp ban hành và hướng dẫn sử dụng một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động hòa giải thương mại.

X. LĨNH VỰC HỘ TỊCH

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
1	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ/ văn bản yêu cầu trực tiếp; - Nộp hồ sơ/ văn bản yêu cầu qua dịch vụ bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.hanoi.gov.vn (Người có yêu cầu cấp bản sao trích lục hộ tịch có thể ủy quyền cho người khác nộp hồ sơ)	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Luật Hộ tịch năm 2014; + Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; + Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.

XI. LĨNH VỰC QUỐC TỊCH

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
1.	Thủ tục thông báo có quốc tịch nước ngoài	10 ngày làm việc, kể từ khi nhận được thông báo có quốc tịch nước ngoài	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua đường bưu điện; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ https://dichvuong.hanoi.gov.vn	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp HN Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008; + Nghị định số 78/2009/NĐ-CP ngày 22/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008; + Thông tư liên tịch số 05/2010/TTLT-BTP-BNG-BCA ngày 01/3/2010 của Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao, Bộ Công an về hướng dẫn thi hành Nghị định số 78/2009/NĐ-CP ngày 22/9/2009 của Chính phủ; + Thông tư số 08/2010/TT-BTP ngày 25/3/2010 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn mẫu giấy tờ về quốc tịch và mẫu sổ tiếp nhận các việc về quốc tịch.
2.	Thủ tục cấp Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua đường bưu điện; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ https://dichvuong.hanoi.gov.vn	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp HN Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008; + Nghị định số 78/2009/NĐ-CP ngày 22/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008; + Thông tư liên tịch số 05/2010/TTLT-BTP-BNG-BCA ngày 01/3/2010 của Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao, Bộ Công an về hướng dẫn thi hành Nghị định số 78/2009/NĐ-CP ngày 22/9/2009 của Chính phủ; + Thông tư liên tịch số 05/2013/TTLT-BTP-BNG-BCA ngày 31/01/2013 của Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao, Bộ Công

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
					an sửa đổi, bổ sung Điều 13 Thông tư liên tịch số 05/2010/TTLT-BTP-BNG-BCA ngày 01/3/2010 của Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao, Bộ Công an.
3.	Thủ tục nhập quốc tịch Việt Nam	<p>115 ngày (thời gian thực tế giải quyết hồ sơ tại các cơ quan có thẩm quyền):</p> <p>1. Thời hạn Sở Tư pháp gửi văn bản đề nghị cơ quan công an Thành phố xác minh nhân thân người xin nhập quốc tịch: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>2. Thời hạn cơ quan công an xác minh và trả lời kết quả xác minh: 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị.</p> <p>3. Thời hạn Sở Tư pháp hoàn tất hồ sơ, trình Chủ tịch UBND TP: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả xác minh.</p> <p>4. Thời hạn Chủ tịch UBND TP xem xét, kết luận và đề xuất ý kiến gửi Bộ Tư pháp: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp.</p> <p>5. 1. Đối với trường hợp người xin nhập quốc tịch</p>	Nộp hồ sơ trực tiếp	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp HN Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	<p>+ Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008;</p> <p>+ Nghị định số 78/2009/NĐ-CP ngày 22/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008;</p> <p>+ Nghị định 97/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2009/NĐ-CP ngày 22/9/2009 của Chính phủ;</p> <p>+ Thông tư số 08/2010/TT-BTP ngày 25/3/2010 của Bộ Tư pháp hướng dẫn mẫu giấy tờ về quốc tịch và mẫu sổ tiếp nhận các việc về quốc tịch;</p> <p>+ Thông tư liên tịch số 05/2010/TTLT-BTP-BNG-BCA ngày 01/3/2010 của Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao, Bộ Công an về hướng dẫn thi hành Nghị định số 78/2009/NĐ-CP ngày 22/9/2009 của Chính phủ.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
		<p>Việt Nam xin thôi quốc tịch nước ngoài</p> <p>- Thời hạn Bộ Tư pháp kiểm tra hồ sơ, thông báo cho người xin nhập quốc tịch làm thủ tục xin thôi quốc tịch nước ngoài (trừ trường hợp người xin nhập quốc tịch xin giữ quốc tịch nước ngoài hoặc là người không quốc tịch): 20 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề xuất của Chủ tịch UBND TP.</p> <p>- Thời hạn Bộ Tư pháp thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ trình Chủ tịch nước xem xét, quyết định: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy cho thôi quốc tịch nước ngoài.</p> <p>5.2 Đối với trường hợp người xin nhập quốc tịch Việt Nam xin giữ quốc tịch nước ngoài hoặc là người không quốc tịch:</p> <p>- Thời hạn Bộ Tư pháp kiểm tra hồ sơ, thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ trình Chủ tịch nước xem xét, quyết định: 20 ngày kể từ ngày nhận được</p>			

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
		văn bản đề xuất của Chủ tịch UBND TP. 6. Thời hạn Chủ tịch nước xem xét, quyết định: 30 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Thủ tướng Chính phủ.			
4.	Thủ tục trở lại quốc tịch Việt Nam ở trong nước	85 ngày (thời gian thực tế giải quyết hồ sơ tại các cơ quan có thẩm quyền): 1. Thời hạn Sở Tư pháp gửi văn bản đề nghị cơ quan Công an Thành phố xác minh về nhân thân của người xin trở lại quốc tịch: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. 2. Thời hạn cơ quan Công an Thành phố xác minh và gửi kết quả xác minh: 20 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp. 3. Thời hạn Sở Tư pháp hoàn tất hồ sơ trình Chủ tịch UBND TP: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả xác minh. 4. Thời hạn Chủ tịch UBND TP xem xét, kết luận và đề xuất ý kiến gửi Bộ Tư pháp: 05 ngày làm	Nộp hồ sơ trực tiếp	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp HN Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008; + Nghị định số 78/2009/NĐ-CP ngày 22/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008; + Nghị định 97/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2009/NĐ-CP ngày 22/9/2009 của Chính phủ; + Thông tư số 08/2010/TT-BTP ngày 25/3/2010 của Bộ Tư pháp hướng dẫn mẫu giấy tờ về quốc tịch và mẫu sổ tiếp nhận các việc về quốc tịch; + Thông tư liên tịch số 05/2010/TTLT-BTP-BNG-BCA ngày 01/3/2010 của Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao, Bộ Công an về hướng dẫn thi hành Nghị định số 78/2009/NĐ-CP ngày 22/9/2009 của Chính phủ.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
		<p>việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp.</p> <p>5. 1. Đối với trường hợp người xin trở lại quốc tịch Việt Nam xin thôi quốc tịch nước ngoài</p> <p>- Thời hạn Bộ Tư pháp kiểm tra hồ sơ, thông báo cho người xin trở lại quốc tịch làm thủ tục xin thôi quốc tịch nước ngoài (trừ trường hợp người xin trở lại quốc tịch xin giữ quốc tịch nước ngoài hoặc là người không quốc tịch): 20 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề xuất của Chủ tịch UBND TP.</p> <p>- Thời hạn Bộ Tư pháp thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ trình Chủ tịch nước xem xét, quyết định: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy xác nhận thôi quốc tịch nước ngoài.</p> <p>5.2 Đối với trường hợp người xin trở lại quốc tịch Việt Nam xin giữ quốc tịch nước ngoài hoặc là người không quốc tịch:</p> <p>- Thời hạn Bộ Tư pháp kiểm tra hồ sơ, thừa ủy</p>			

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
		<p>quyền Thủ tướng Chính phủ trình Chủ tịch nước xem xét, quyết định: 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề xuất của Chủ tịch UBND TP.</p> <p>6. Thời hạn Chủ tịch nước xem xét, quyết định: 20 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Thủ tướng Chính phủ.</p>			
5.	Thủ tục thôi quốc tịch Việt Nam ở trong nước	<p>75 ngày (thời gian thực tế giải quyết hồ sơ tại các cơ quan có thẩm quyền):</p> <p>1. Thời hạn Sở Tư pháp đăng thông báo về việc xin thôi quốc tịch Việt Nam và gửi văn bản đề nghị cơ quan Công an TP xác minh về nhân thân của người xin thôi quốc tịch Việt Nam: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>2. Thời hạn cơ quan Công an TP xác minh và gửi kết quả xác minh: 20 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp.</p> <p>3. Thời hạn Sở Tư pháp hoàn tất hồ sơ trình Chủ tịch UBND TP: 05 ngày</p>	Nộp hồ sơ trực tiếp	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp HN Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	<p>+ Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008; + Nghị định số 78/2009/NĐ-CP ngày 22/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008; + Thông tư số 08/2010/TT-BTP ngày 25/3/2010 của Bộ Tư pháp hướng dẫn mẫu giấy tờ về quốc tịch và mẫu sổ tiếp nhận các việc về quốc tịch ; + Thông tư liên tịch số 05/2010/TTLT-BTP-BNG-BCA ngày 01/3/2010 của Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao, Bộ Công an về hướng dẫn thi hành Nghị định số 78/2009/NĐ-CP ngày 22/9/2009 của Chính phủ.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
		<p>làm việc kể từ ngày nhận được kết quả xác minh.</p> <p>4. Thời hạn Chủ tịch UBND TP xem xét, kết luận và đề xuất ý kiến gửi Bộ Tư pháp: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp.</p> <p>5. Thời hạn Bộ Tư pháp kiểm tra, thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ trình Chủ tịch nước xem xét, quyết định: 20 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề xuất của Chủ tịch UBND TP.</p> <p>6. Thời hạn Chủ tịch nước xem xét, quyết định: 20 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Thủ tướng Chính phủ.</p>			
6.	Thủ tục cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước	<p>- 05 ngày làm việc đối với trường hợp có đủ cơ sở xác định quốc tịch Việt Nam</p> <p>- 15 ngày làm việc đối với trường hợp không đủ cơ sở xác định quốc tịch Việt Nam (thời gian thực tế giải quyết hồ sơ tại các cơ quan có thẩm quyền):</p> <p>1. Thời hạn Bộ Tư pháp hoặc các cơ quan, tổ chức</p>	<p>Lựa chọn một trong các cách thức:</p> <p>- Nộp hồ sơ trực tiếp;</p> <p>- Nộp hồ sơ qua đường bưu điện;</p> <p>- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.hanoi.gov.vn</p>	<p>Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp HN Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.</p>	<p>+ Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008; + Nghị định số 78/2009/NĐ-CP ngày 22/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008; + Thông tư liên tịch số 05/2010/TTLT-BTP-BNG-BCA ngày 01/3/2010 của Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao, Bộ Công an về hướng dẫn thi hành Nghị định số 78/2009/NĐ-CP ngày 22/9/2009 của</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
		<p>liên quan trả lời Sở Tư pháp kết quả tra cứu, kiểm tra, xác minh: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp.</p> <p>2. Thời hạn Sở Tư pháp xem xét, cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả tra cứu, kiểm tra, xác minh.</p>			<p>Chính phủ; + Thông tư liên tịch số 05/2013/TTLT-BTP-BNG-BCA ngày 31/01/2013 của Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao, Bộ Công an sửa đổi, bổ sung Điều 13 Thông tư liên tịch số 05/2010/TTLT-BTP-BNG-BCA ngày 01/3/2010 của Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao, Bộ Công an.</p>

XII. LĨNH VỰC NUÔI CON NUÔI

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
1.	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp HN Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Luật nuôi con nuôi 2010; + Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật nuôi con nuôi; + Thông tư số 12/2011/TT-BTP ngày 27/6/2011 của Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn việc ghi chép, lưu trữ, sử dụng biểu mẫu nuôi con nuôi;
2.	Giải quyết việc người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi	- Sở Tư pháp kiểm tra hồ sơ và lấy ý kiến: 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - Ủy ban nhân dân Thành phố Quyết định: 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Tư pháp trình.	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.hanoi.gov.vn	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp HN Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Thông tư số 24/2014/TT-BTP ngày 29/12/2014 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2011/TT-BTP ngày 27/6/2011 của Bộ Tư pháp.

XIII. LĨNH VỰC BỒI THƯỜNG NHÀ NƯỚC

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
1.	Xác định cơ quan giải quyết bồi thường	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ	- Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp Hà Nội (bao gồm trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội) (Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội)	+ Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước năm 2017; + Nghị định 68/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều và biện pháp thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước;
2.	Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại	32 ngày (trong đó có 07 ngày được tính là ngày làm việc) đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp. Trường hợp có nhiều tình tiết phức tạp thì thời hạn tính thêm là 20 ngày. Nếu có thỏa thuận giữa người người yêu cầu bồi thường và người giải quyết bồi thường thì thời gian giải quyết kéo dài thêm tối đa là 25 ngày. Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính, thời hạn nêu trên tính thêm là 02 làm việc.	- Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở, Ban, ngành trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại trong hoạt động quản lý hành chính; - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp đối với trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội).	+ Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước năm 2017; + Nghị định 68/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều và biện pháp thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước; + Thông tư 04/2018/TT-BTP ngày 17/5/2018 của Bộ Tư pháp ban hành một số biểu mẫu trong công tác Bồi thường nhà nước.
3.	Phục hồi danh dự	15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản có ý kiến đồng ý của người bị thiệt hại hoặc yêu cầu của người bị thiệt hại về việc phục hồi danh dự	- Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở, Ban, ngành trực tiếp quản lý người thi hành	+ Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước năm 2017; + Nghị định 68/2018/NĐ-CP

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
				công vụ gây thiệt hại trong hoạt động quản lý hành chính; - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp (Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội) đối với trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.	ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều và biện pháp thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước; + Thông. tư 04/2018/TT-BTP ngày 17/5/2018 của Bộ Tư pháp ban hành một số biểu mẫu trong công tác Bồi thường nhà nước.

XIV. LĨNH VỰC LÝ LỊCH TƯ PHÁP

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
1.	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam + Trường hợp yêu cầu cấp phiếu LLTP số 1 hoặc yêu cầu cấp phiếu LLTP số 2 + Trường hợp ủy quyền cho người khác làm	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ. Trường hợp phải xác minh về điều kiện đương nhiên được xóa án tích thì thời hạn không quá 30 ngày làm việc.	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp trực tiếp toàn bộ hồ sơ; - Nộp tờ khai trực tuyến qua trang https://ltptructuyen.moj.gov.vn và nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính các thành phần hồ sơ còn lại. - Nhận kết quả trực tiếp hoặc nhận qua hệ thống bưu chính.	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp HN Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Luật Lý lịch tư pháp năm 2009. + Luật Căn cước công dân năm 2014. + Nghị định số 111/2010/NĐ-CP ngày 23/11/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Lý lịch tư pháp. + Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27/6/2011 của Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp. + Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 10/5/2012 của Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng hướng dẫn trình tự, thủ tục tra

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
	thủ tục yêu cầu cấp phiếu LLTP số 1; hoặc cha, mẹ của người chưa thành niên yêu cầu cấp Phiếu LLTP số 2 cho con chưa thành niên.				cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp; + Thông tư số 16/2013/TT-BTP ngày 11/11/2013 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27/6/2011 của Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp .
2.	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú ở Việt Nam)	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ. Trường hợp người được yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp là công dân Việt Nam đã cư trú ở nhiều nơi hoặc có thời gian cư trú ở nước ngoài, người nước ngoài, trường hợp phải xác minh về điều kiện đương nhiên được xóa án tích thì thời hạn không quá 15 ngày làm việc.	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp trực tiếp toàn bộ hồ sơ; - Nộp tờ khai trực tuyến qua trang https://ltptructuyen.moj.gov.vn và nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính các thành phần hồ sơ còn lại. - Nhận kết quả trực tiếp hoặc nhận qua hệ thống bưu chính.	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	
3.	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan tiến hành tố tụng (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài)	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ. Trường hợp người được yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp là công dân Việt Nam đã cư trú ở nhiều nơi hoặc có thời gian cư trú ở nước ngoài, người nước ngoài, trường hợp	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp trực tiếp toàn bộ hồ sơ; - Nộp tờ khai trực tuyến qua trang https://ltptructuyen.moj.gov.vn và nộp trực tiếp hoặc qua	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
	ngoài đang cư trú tại Việt Nam)	phải xác minh về điều kiện đương nhiên được xóa án tích thì thời hạn không quá 10 ngày làm việc. Trường hợp khẩn cấp thì thời hạn không quá 24 giờ, kể từ thời điểm nhận được yêu cầu.	hệ thống bưu chính các thành phần hồ sơ còn lại. - Nhận kết quả trực tiếp hoặc nhận qua hệ thống bưu chính		

XV. LĨNH VỰC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
1.	Công nhận báo cáo viên pháp luật thành phố	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị công nhận báo cáo viên pháp luật có đầy đủ thông tin theo quy định.	Có văn bản đề nghị công nhận báo cáo viên pháp luật gửi Sở Tư pháp	Sở Tư pháp Hà Nội. Địa chỉ: Số 221, đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội	+ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012; + Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật; + Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22/7/2016 của Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật.
2.	Miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật thành phố	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị miễn nhiệm.	Có văn bản đề nghị miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật tình gửi Sở Tư pháp	Sở Tư pháp Hà Nội. Địa chỉ: Số 221, đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội	

* Thực hiện giảm thời gian giải quyết TTHC theo Quy chế số 02/QCPH-TTLLTPQG-C53 ngày 29/6/2018 về phối hợp tra cứu, xác minh thông tin để cấp Phiếu LLTP (có hiệu lực từ ngày 01/1/2019)

PHỤ LỤC 02

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4304/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

I. LĨNH VỰC HỘ TỊCH

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1.	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ/ văn bản yêu cầu trực tiếp; - Nộp hồ sơ/ văn bản yêu cầu qua dịch vụ bưu chính; (Người có yêu cầu cấp bản sao trích lục hộ tịch có thể ủy quyền cho người khác nộp hồ sơ). - Nộp hồ sơ trực tuyến qua địa chỉ https://dichvucong.hanoi.gov.vn	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện		+ Luật Hộ tịch năm 2014; + Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; + Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.
2.	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến qua địa chỉ https://dichvucong.hanoi.gov.vn	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	Lệ phí: 50.000 đồng/việc Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	+ Luật Hộ tịch năm 2014; + Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; + Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						+ Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 05/12/2018 của HĐND Thành phố về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định thu phí, lệ phí tại Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố.
3.	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	15 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	Lệ phí: 1.000.000 đồng/việc Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	+ Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; + Luật Hộ tịch năm 2014; + Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; + Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; + Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 05/12/2018 của HĐND Thành phố về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định thu phí, lệ phí tại Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố.
4.	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính; - Nộp hồ sơ trực	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	Lệ phí: 50.000 đồng/việc Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người	+ Luật Hộ tịch năm 2014; + Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; + Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 03 ngày làm việc.	tuyển qua địa chỉ https://dichvucong.hanoi.gov.vn		khuyết tật.	hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; + Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 05/12/2018 của HĐND Thành phố về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định thu phí, lệ phí tại Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố.
5.	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	15 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	Lệ phí: 1.000.000 đồng/việc Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	+ Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; + Luật Hộ tịch năm 2014; + Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; + Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; + Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 05/12/2018 của HĐND Thành phố về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định thu phí, lệ phí tại Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố.
6.	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	15 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	Lệ phí: - Đăng ký khai sinh: 50.000 đồng/việc; - Đăng ký nhận cha, mẹ, con: 1.000.000 đồng/việc Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	+ Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; + Luật Hộ tịch năm 2014; + Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; + Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 05/12/2018 của HĐND Thành phố về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định thu phí, lệ phí tại Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố.
7.	Đăng ký giám	05 ngày làm việc	Lựa chọn một trong	Bộ phận Một cửa	Lệ phí:	+ Bộ Luật Dân sự;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	hộ có yếu tố nước ngoài	đối với việc đăng ký giám hộ cũ, 03 ngày làm việc đối với việc đăng ký giám hộ đương nhiên.	các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính; (Người có yêu cầu đăng ký giám hộ có thể ủy quyền cho người khác nộp hồ sơ). - Nộp hồ sơ trực tuyến qua địa chỉ https://dichvucong.hanoi.gov.vn	UBND cấp huyện	50.000 đồng/việc Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	+ Luật Hộ tịch năm 2014; + Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; + Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; + Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 05/12/2018 của HĐND Thành phố về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định thu phí, lệ phí tại Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố.
8.	Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	02 ngày làm việc	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính; (Người có yêu cầu đăng ký chấm dứt giám hộ có thể ủy quyền cho người khác nộp hồ sơ). - Nộp hồ sơ trực tuyến qua địa chỉ https://dichvucong.hanoi.gov.vn	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	Lệ phí: 50.000 đồng/việc Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	
9.	Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc	- Ngay trong ngày làm việc đối với việc bổ sung hộ tịch, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính; (Người có yêu cầu có	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	Lệ phí: 25.000 đồng/việc Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc	+ Luật Hộ tịch năm 2014; + Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; + Thông tư số 15/2015/TT-BTP

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. - 03 ngày làm việc đối với việc thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc. Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn được kéo dài không quá 06 ngày làm việc.	thê ủy quyền cho người khác nộp hồ sơ). - Nộp hồ sơ trực tuyến qua địa chỉ https://dichvucong.hanoi.gov.vn		hộ nghèo; người khuyết tật.	ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; + Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 05/12/2018 của HĐND Thành phố về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định thu phí, lệ phí tại Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố.
10.	Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	12 ngày làm việc	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính; (Người có yêu cầu có thể ủy quyền cho người khác nộp hồ sơ). - Nộp hồ sơ trực tuyến qua địa chỉ https://dichvucong.hanoi.gov.vn	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	Lệ phí: 50.000 đồng/việc Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	+ Luật Hôn nhân và gia đình 2014; + Luật Hộ tịch năm 2014; + Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; + Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;
11.	Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công	12 ngày làm việc	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	Lệ phí: 50.000 đồng/việc Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình	+ Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 05/12/2018 của HĐND Thành phố về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài		vụ bưu chính; (Người có yêu cầu có thể ủy quyền cho người khác nộp hồ sơ). - Nộp hồ sơ trực tuyến qua địa chỉ https://dichvucong.hanoi.gov.vn		có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	một số quy định thu phí, lệ phí tại Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố.
12.	Ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trong trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 3 ngày làm việc.	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính; (Người có yêu cầu có thể ủy quyền cho người khác nộp hồ sơ). - Nộp hồ sơ trực tuyến qua địa chỉ https://dichvucong.hanoi.gov.vn	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	Lệ phí: 50.000 đồng/việc Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	+ Luật Hôn nhân và gia đình 2014; + Luật Hộ tịch năm 2014; + Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; + Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; + Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 05/12/2018 của HĐND Thành phố về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định thu phí, lệ phí tại Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố.
13.	Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	05 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 13 ngày làm việc (không tính	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính; (Người có yêu cầu có thể ủy quyền cho	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	Lệ phí: 50.000 đồng/việc Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		thời gian gửi văn bản yêu cầu xác minh và thời gian gửi văn bản trả lời kết quả xác minh qua hệ thống bưu chính).	người khác nộp hồ sơ). - Nộp hồ sơ trực tuyến qua địa chỉ https://dichvucong.hanoi.gov.vn		khuyết tật.	
14.	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	05 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 13 ngày làm việc (không tính thời gian gửi văn bản yêu cầu xác minh và thời gian gửi văn bản trả lời kết quả xác minh qua hệ thống bưu chính).	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính; (Người có yêu cầu có thể ủy quyền cho người khác nộp hồ sơ). - Nộp hồ sơ trực tuyến qua địa chỉ https://dichvucong.hanoi.gov.vn	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	Lệ phí: 50.000 đồng/việc Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	+ Luật Hôn nhân và gia đình 2014; + Luật Hộ tịch năm 2014; + Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; + Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;
15.	Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	05 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 13 ngày làm việc (không tính thời gian gửi văn bản yêu cầu xác	Nộp hồ sơ trực tiếp	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	Lệ phí: 1.000.000 đồng/việc Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	+ Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 05/12/2018 của HĐND Thành phố về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định thu phí, lệ phí tại Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		minh và thời gian gửi văn bản trả lời kết quả xác minh qua hệ thống bưu chính).				
16.	Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	05 ngày làm việc. Trường hợp phải tiến hành xác minh thì thời hạn không quá 10 ngày làm việc.	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính; (Người có yêu cầu có thể ủy quyền cho người khác nộp hồ sơ). - Nộp hồ sơ trực tuyến qua địa chỉ https://dichvucong.hanoi.gov.vn	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	Lệ phí: 50.000 đồng/việc Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	+ Luật Hộ tịch năm 2014; + Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; + Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; + Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 05/12/2018 của HĐND Thành phố về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định thu phí, lệ phí tại Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố.

II. LĨNH VỰC CHỨNG THỰC

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
1.	Cấp bản sao từ sổ gốc	Trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Trong trường hợp yêu	Lựa chọn một trong các cách thức:	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
		cầu cấp bản sao từ sổ gốc được gửi qua bưu điện thì thời hạn được thực hiện ngay sau khi cơ quan, tổ chức nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo đầu bưu điện đến.	- Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.		phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.
2.	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận	Trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Đối với trường hợp cùng một lúc yêu cầu chứng thực bản sao từ nhiều loại bản chính giấy tờ, văn bản; bản chính có nhiều trang; yêu cầu số lượng nhiều bản sao; nội dung giấy tờ, văn bản phức tạp khó kiểm tra, đối chiếu mà cơ quan, tổ chức thực hiện chứng thực không thể đáp ứng được thời hạn quy định nêu trên thì thời hạn chứng thực được kéo dài thêm không quá 02 (hai) ngày làm việc hoặc có thể dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo hoặc phải kéo dài thời gian theo quy định thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ trực tuyến qua địa chỉ https://dichvucong.hanoi.gov.vn	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	+ Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; + Thông tư số 20/2015/TT-BTP ngày 29/12/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.
3.	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ	Thời hạn thực hiện yêu cầu chứng thực phải được bảo đảm ngay trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Đối với trường hợp cùng một lúc yêu cầu chứng thực bản sao từ nhiều loại bản chính giấy tờ, văn bản; bản chính có nhiều trang; yêu cầu số lượng nhiều bản sao; nội dung giấy tờ, văn bản phức tạp khó kiểm tra, đối chiếu mà cơ	Nộp hồ sơ trực tiếp	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	+ Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; + Thông tư số 20/2015/TT-BTP ngày

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
	chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận	quan, tổ chức thực hiện chứng thực không thể đáp ứng được thời hạn nêu trên thì thời hạn chứng thực được kéo dài thêm không quá 02 (hai) ngày làm việc hoặc có thể dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo hoặc phải kéo dài thời gian theo quy định thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.			29/12/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.
4.	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được)	Trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	Nộp hồ sơ trực tiếp	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	+ Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; + Thông tư số 20/2015/TT-BTP ngày 29/12/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.
5.	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	Thời hạn thực hiện yêu cầu chứng thực phải được bảo đảm ngay trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	Nộp hồ sơ trực tiếp	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.
6.	Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	Thời hạn thực hiện yêu cầu chứng thực phải được bảo đảm ngay trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp	Lựa chọn một trong các cách thức:	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	+ Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
		theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	- Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ trực tuyến qua địa chỉ https://dichvucong.hanoi.gov.vn		phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; + Thông tư số 20/2015/TT-BTP ngày 29/12/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.
7.	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	Trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ trực tuyến qua địa chỉ https://dichvucong.hanoi.gov.vn	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện lưu trữ hợp đồng, giao dịch	
8.	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp	Trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo hoặc phải kéo dài thời gian theo thỏa thuận thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ trực tuyến qua địa chỉ https://dichvucong.hanoi.gov.vn	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	+ Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; + Thông tư số 20/2015/TT-BTP ngày 29/12/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản
9.	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật	Trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo hoặc phải kéo dài thời gian theo thỏa thuận thì người tiếp nhận hồ	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ trực tuyến qua địa chỉ	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
		sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	https://dichvucong.hanoi.gov.vn		chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.
10.	Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản	Không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	Nộp hồ sơ trực tiếp	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	+ Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;
11.	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản	Không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	Nộp hồ sơ trực tiếp	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	+ Thông tư số 20/2015/TT-BTP ngày 29/12/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.
12.	Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản.	Không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	Nộp hồ sơ trực tiếp	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	

III. LĨNH VỰC BỒI THƯỜNG NHÀ NƯỚC

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
1.	Phục hồi danh dự	15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản có ý kiến đồng ý của người bị thiệt hại hoặc yêu cầu của người bị thiệt hại về việc	Lựa chọn một trong các cách thức: - Gửi trực tiếp văn bản yêu cầu/đề nghị;	UBND cấp huyện	+ Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước năm 2017. + Nghị định 68/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
		phục hồi danh dự.	- Gửi Văn bản yêu cầu/đề nghị qua hệ thống bưu chính.		biện pháp thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước; + Thông tư 04/2018/TT-BTP ngày 17/5/2018 của Bộ Tư pháp ban hành một số biểu mẫu trong công tác bồi thường nhà nước.
2.	Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại	<ul style="list-style-type: none"> - 36 ngày đối với vụ việc nộp hồ sơ trực tiếp; - 56 ngày đối với vụ việc nộp hồ sơ trực tiếp phức tạp; - 61 ngày đối với vụ việc nộp hồ sơ trực tiếp cần gia hạn; - 81 ngày đối với vụ việc nộp hồ sơ trực tiếp phức tạp, cần gia hạn. - 40 ngày đối với vụ việc nộp hồ sơ qua đường bưu điện; - 60 ngày đối với vụ việc nhận qua đường bưu điện phức tạp; - 65 ngày đối với vụ việc nhận qua đường bưu điện cần gia hạn; - 85 ngày đối với vụ việc nhận qua đường bưu điện phức tạp, cần gia hạn. (Thời hạn giải quyết hồ sơ chưa bao gồm thời gian bổ sung hồ sơ trong trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 41 của Luật TNBTCNN năm 2017 hoặc trường hợp, người yêu cầu bồi thường đề nghị tạm ứng kinh phí bồi thường theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 41 của Luật TNBTCNN năm 2017)	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	UBND cấp huyện	+ Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước năm 2017. + Nghị định 68/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước; + Thông tư 04/2018/TT-BTP ngày 17/5/2018 của Bộ Tư pháp ban hành một số biểu mẫu trong công tác bồi thường nhà nước.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
		(Khoảng thời gian có sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan theo quy định của Bộ luật Dân sự không tính vào thời hạn giải quyết hồ sơ)			

IV. LĨNH VỰC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
1.	Công nhận báo cáo viên pháp luật huyện	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị công nhận báo cáo viên pháp luật có đầy đủ thông tin theo quy định.	Có văn bản đề nghị công nhận báo cáo viên pháp luật gửi Phòng Tư pháp	UBND cấp huyện	+ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012; + Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật; + Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22/7/2016 của Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật.
2.	Miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật huyện	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị miễn nhiệm.	Có văn bản đề nghị miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật huyện gửi đến Phòng Tư pháp	UBND cấp huyện	+ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012; + Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật; + Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22/7/2016 của Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật.

PHỤ LỤC 03**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ***(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~4304~~ QĐ-UBND ngày ~~13~~ tháng ~~9~~ năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)***I. LĨNH VỰC HỘ TỊCH**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1.	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ/ văn bản yêu cầu trực tiếp; - Nộp hồ sơ/ văn bản yêu cầu qua hệ thống bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến qua địa chỉ https://dichvucong.hanoi.gov.vn . (Người có yêu cầu cấp bản sao trích lục hộ tịch có thể ủy quyền cho người khác nộp hồ sơ)	Bộ phận một cửa UBND cấp xã		+ Luật Hộ tịch năm 2014; + Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; + Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.
2.	Đăng ký khai sinh	Ngay trong ngày tiếp nhận yêu cầu, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua hệ thống bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến qua địa chỉ https://dichvucong.hanoi.gov.vn . (Người có yêu cầu đăng ký khai sinh có	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	Lệ phí: Đăng ký quá hạn: 5.000 đồng/việc Miễn lệ phí đối với trường hợp khai sinh đúng hạn, người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ	+ Luật Hộ tịch năm 2014; + Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; + Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			thể ủy quyền cho người khác nộp hồ sơ)		nghèo; người khuyết tật.	của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch. + Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 05/12/2018 của HĐND Thành phố về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định thu phí, lệ phí tại Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố.
3.	Đăng ký kết hôn	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cần xác minh điều kiện kết hôn của hai bên nam, nữ thì thời hạn giải quyết không quá 05 ngày làm việc.	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ trực tuyến qua địa chỉ https://dichvucong.hanoi.gov.vn .	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	Miễn lệ phí	+ Luật Hôn nhân và gia đình; + Luật Hộ tịch năm 2014; + Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; + Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.
4.	Đăng ký nhận cha, mẹ, con	03 ngày làm việc. Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 08 ngày làm việc.	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ trực tuyến qua địa chỉ https://dichvucong.hanoi.gov.vn .	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	Lệ phí: 10.000 đồng/ việc Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với	+ Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 05/12/2018 của HĐND Thành phố về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định thu phí, lệ phí tại Nghị quyết số

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	20/2016/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố.
5.	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con	03 ngày làm việc, trường hợp phải xác minh thì không quá 08 ngày làm việc.	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ trực tuyến qua địa chỉ https://dichvucong.hanoi.gov.vn .	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	Lệ phí: Đăng ký khai sinh quá hạn: 5.000 đồng/việc Đăng ký nhận cha, mẹ, con: 10.000đồng/việc. Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký khai sinh đúng hạn; người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	+ Luật Hôn nhân và gia đình; + Luật Hộ tịch năm 2014; + Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; + Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch. + Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 05/12/2018 của HĐND Thành phố về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định thu phí, lệ phí tại Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố.
6.	Đăng ký khai tử	Ngay trong ngày tiếp nhận yêu cầu, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua hệ thống bưu chính;	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	Lệ phí: Đăng ký quá hạn: 5.000 đồng/việc Miễn lệ phí đối với trường hợp	+ Luật Hộ tịch năm 2014; + Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 03 ngày làm việc.	- Nộp hồ sơ trực tuyến qua địa chỉ https://dichvucong.hanoi.gov.vn . (Người có yêu cầu đăng ký khai tử có thể ủy quyền cho người khác nộp hồ sơ)		khai tử đúng hạn, người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	+ Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch. + Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 05/12/2018 của HĐND Thành phố về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định thu phí, lệ phí tại Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố.
7.	Đăng ký khai sinh lưu động	05 ngày làm việc	Lưu động	Tại nhà riêng của công dân hoặc tại địa điểm tổ chức đăng ký lưu động	Lệ phí: Đăng ký quá hạn: 5.000 đồng/việc Miễn lệ phí đối với trường hợp khai sinh đúng hạn, đăng ký cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	
8.	Đăng ký kết hôn lưu động	05 ngày làm việc	Lưu động	Tại địa điểm đăng ký kết hôn lưu động	Miễn lệ phí	+ Luật Hộ tịch năm 2014; + Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;
9.	Đăng ký khai tử lưu động	05 ngày làm việc	Lưu động	Tại nhà riêng hoặc tại địa điểm tổ chức đăng ký lưu động.	Lệ phí: Đăng ký quá hạn: 5.000 đồng/việc Miễn lệ phí đối với trường hợp khai tử đúng hạn,	+ Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					đăng ký cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch. + Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 05/12/2018 của HĐND Thành phố về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định thu phí, lệ phí tại Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố.
10.	Đăng ký giám hộ	03 ngày làm việc.	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua hệ thống bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến qua địa chỉ https://dichvucong.hanoi.gov.vn . (Người có yêu cầu đăng ký giám hộ có thể ủy quyền cho người khác nộp hồ sơ)	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	Miễn lệ phí	+ Bộ luật Dân sự; + Luật Hộ tịch năm 2014; + Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; + Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.
11.	Đăng ký chấm dứt giám hộ	02 ngày làm việc	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua hệ thống bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến qua địa chỉ https://dichvucong.hanoi.gov.vn .	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	Miễn lệ phí	+ Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 05/12/2018 của HĐND Thành phố về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định thu phí, lệ phí tại Nghị quyết số

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			anoi.gov.vn. (Người có yêu cầu đăng ký chấm dứt giám hộ có thể ủy quyền cho người khác nộp hồ sơ)			20/2016/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố.
12.	Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch	- 03 ngày làm việc đối với yêu cầu thay đổi, cải chính hộ tịch; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 06 ngày làm việc. - Ngay trong ngày làm việc đối với yêu cầu bổ sung hộ tịch, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua hệ thống bưu chính. (Người có yêu cầu có thể ủy quyền cho người khác nộp hồ sơ)	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	Lệ phí: 5.000 đồng/ việc Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	+ Bộ luật Dân sự; + Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; + Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch. + Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 05/12/2018 của HĐND Thành phố về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định thu phí, lệ phí tại Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố.
13.	Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	03 ngày làm việc. Trường hợp phải gửi văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua hệ	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	Lệ phí: 3.000 đồng/ việc Miễn lệ phí cho	+ Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; + Luật Hộ tịch năm 2014; + Nghị định số 123/2015/NĐ-CP

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		không quá 06 ngày làm việc (không tính thời gian gửi văn bản yêu cầu xác minh và thời gian gửi văn bản trả lời kết quả xác minh qua hệ thống bưu chính).	thông bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến qua địa chỉ https://dichvucong.hanoi.gov.vn . (Người có yêu cầu có thể ủy quyền cho người khác nộp hồ sơ)		người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; + Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch. + Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 05/12/2018 của HĐND Thành phố về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định thu phí, lệ phí tại Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố.
14.	Đăng ký lại khai sinh	05 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 13 ngày làm việc (không tính thời gian gửi văn bản yêu cầu xác minh và thời gian gửi văn bản trả lời kết quả xác minh qua hệ thống bưu chính).	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua hệ thống bưu chính. (Người có yêu cầu có thể ủy quyền cho người khác nộp hồ sơ)	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	Lệ phí: 5.000 đồng/ việc Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	+ Luật Hộ tịch năm 2014; + Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; + Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
15.	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	05 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 13 ngày làm việc (không tính thời gian gửi văn bản yêu cầu xác minh và thời gian gửi văn bản trả lời kết quả xác minh qua hệ thống bưu chính).	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua hệ thống bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến qua địa chỉ https://dichvucong.hanoi.gov.vn . (Người có yêu cầu có thể ủy quyền cho người khác nộp hồ sơ)	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	Lệ phí: 5.000 đồng/ việc Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch. + Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 05/12/2018 của HĐND Thành phố về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định thu phí, lệ phí tại Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố.
16.	Đăng ký lại kết hôn	05 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 13 ngày làm việc (không tính thời gian gửi văn bản yêu cầu xác minh và thời gian gửi văn bản trả lời kết quả xác minh qua hệ thống bưu chính).	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ trực tuyến qua địa chỉ https://dichvucong.hanoi.gov.vn .	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	Lệ phí: 5.000 đồng/ việc Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	+ Luật Hộ tịch năm 2014; + Luật Hôn nhân và gia đình 2014; + Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; + Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.
17.	Đăng ký lại khai tử	05 ngày làm việc. Trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 10 ngày làm việc.	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua hệ thống bưu chính. (Người có yêu cầu có thể ủy quyền cho	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	Lệ phí: 5.000 đồng/ việc Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với	+ Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 05/12/2018 của HĐND Thành phố về việc sửa đổi,

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			người khác nộp hồ sơ)		cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	bổ sung, bãi bỏ một số quy định thu phí, lệ phí tại Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố.

II. LĨNH VỰC CHỨNG THỰC

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
1.	Cấp bản sao từ sổ gốc	Trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Trong trường hợp yêu cầu cấp bản sao từ sổ gốc được gửi qua bưu điện thì thời hạn được thực hiện ngay sau khi cơ quan, tổ chức nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo dấu bưu điện đến.	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Gửi yêu cầu qua bưu điện.	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.
2.	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận	Trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Đối với trường hợp cùng một lúc yêu cầu chứng thực bản sao từ nhiều loại bản chính giấy tờ, văn bản; bản chính có nhiều trang; yêu cầu số lượng nhiều bản sao; nội dung giấy tờ, văn bản phức tạp khó kiểm tra, đối chiếu mà cơ quan, tổ chức thực hiện chứng thực không thể đáp ứng được thời hạn quy định nêu trên thì thời hạn chứng thực được kéo dài thêm không quá 02 (hai) ngày làm việc hoặc có thể dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo hoặc phải kéo dài thời gian theo quy định thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực	Nộp hồ sơ trực tiếp	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	+ Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; + Thông tư số 20/2015/TT-BTP ngày 29/12/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.
3.	Chứng thực chữ ký trong các	Trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau	Nộp hồ sơ trực tiếp	Bộ phận một cửa	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
	giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể đi kèm chỉ được)	15 giờ. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.		UBND cấp xã	
4.	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	Thời hạn thực hiện yêu cầu chứng thực phải được bảo đảm ngay trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	Nộp hồ sơ trực tiếp	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	
5.	Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	Thời hạn thực hiện yêu cầu chứng thực phải được bảo đảm ngay trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	Nộp hồ sơ trực tiếp	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	+ Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; + Thông tư số 20/2015/TT-BTP ngày 29/12/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng
6.	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	Trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	Nộp hồ sơ trực tiếp	Bộ phận một cửa UBND cấp xã lưu trữ hợp đồng, giao dịch	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
					thực hợp đồng, giao dịch.
7.	Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất và nhà ở	Không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	Nộp hồ sơ trực tiếp	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	+ Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;
8.	Chứng thực di chúc	Không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	Nộp hồ sơ trực tiếp	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	+ Thông tư số 20/2015/TT-BTP ngày 29/12/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.
9.	Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản	Không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	Nộp hồ sơ trực tiếp	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	+ Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;
10.	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	Không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	Nộp hồ sơ trực tiếp	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	+ Thông tư số 20/2015/TT-BTP ngày 29/12/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
11.	Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sửa dụng đất, nhà ở	Không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	Nộp hồ sơ trực tiếp	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.

III. LĨNH VỰC NUÔI CON NUÔI

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
1	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước	Trong thời hạn 30 ngày, trong đó: - Kiểm tra hồ sơ và lấy ý kiến: 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - Những người liên quan thay đổi ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi: 15 ngày kể từ ngày được lấy ý kiến; - Ghi vào sổ đăng ký việc nuôi con nuôi và cấp Giấy chứng nhận nuôi con nuôi, giao - nhận con nuôi: 05 ngày, kể từ ngày hết hạn thay đổi ý kiến đồng ý.	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ trực tuyến qua địa chỉ https://dichvucong.hanoi.gov.vn .	- Người nhận con nuôi nộp hồ sơ của mình và của người được nhận làm con nuôi tại Ủy ban nhân dân cấp xã. + Đối với trường hợp trẻ em mồ côi không có người nuôi dưỡng hoặc trẻ em có cha mẹ đẻ, người thân thích nhưng không có khả năng nuôi dưỡng được nhận làm con nuôi, nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được nhận làm con nuôi thường trú; + Đối với trường hợp cha đẻ hoặc mẹ kế nhận con riêng của vợ hoặc chồng làm con nuôi; cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi, nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư	+ Luật nuôi con nuôi 2010; + Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật nuôi con nuôi; + Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật nuôi con nuôi; + Thông tư số 12/2011/TT-BTP ngày 27/6/2011 của Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn việc ghi chép, lưu trữ, sử dụng biểu mẫu nuôi con nuôi; + Thông tư số 24/2014/TT-BTP ngày 29/12/2014 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
				<p>trú của người nhận con nuôi hoặc của người được nhận làm con nuôi;</p> <p>+ Đối với trường hợp trẻ em bị bỏ rơi chưa chuyển vào cơ sở nuôi dưỡng được nhận làm con nuôi, nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi lập biên bản xác nhận tình trạng trẻ em bị bỏ rơi;</p> <p>+ Đối với trường hợp trẻ em ở cơ sở nuôi dưỡng được nhận làm con nuôi, nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có trụ sở của cơ sở nuôi dưỡng.</p>	<p>Thông tư số 12/2011/TT-BTP ngày 27/6/2011 của Bộ Tư pháp;</p> <p>+ Nghị định số 114/2016/NĐ-CP ngày 8/7/2016 của Chính phủ quy định lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, lệ phí cấp giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài.</p>
2	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<p>Lựa chọn một trong các cách thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ trực tuyến qua địa chỉ https://dichvucong.hanoi.gov.vn. 	Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cha mẹ nuôi và con nuôi thường trú hoặc nơi đã đăng ký việc nuôi con nuôi trước đây.	

Handwritten mark

IV. LĨNH VỰC BỒI THƯỜNG NHÀ NƯỚC

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
1	Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại	<ul style="list-style-type: none"> - 36 ngày đối với vụ việc nộp hồ sơ trực tiếp; - 56 ngày đối với vụ việc nộp hồ sơ trực tiếp phức tạp; - 61 ngày đối với vụ việc nộp hồ sơ trực tiếp cần gia hạn; - 81 ngày đối với vụ việc nộp hồ sơ trực tiếp phức tạp, cần gia hạn. - 40 ngày đối với vụ việc nộp hồ sơ qua đường bưu điện; - 60 ngày đối với vụ việc nhận qua đường bưu điện phức tạp; - 65 ngày đối với vụ việc nhận qua đường bưu điện cần gia hạn; - 85 ngày đối với vụ việc nhận qua đường bưu điện phức tạp, cần gia hạn. <p>(Thời hạn giải quyết hồ sơ chưa bao gồm thời gian bổ sung hồ sơ trong trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 41 của Luật TNBTCNN năm 2017 hoặc trường hợp, người yêu cầu bồi thường đề nghị tạm ứng kinh phí bồi thường theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 41 của Luật TNBTCNN năm 2017)</p> <p>(Khoảng thời gian có sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan theo quy định của Bộ luật Dân sự không tính vào thời hạn giải quyết hồ sơ)</p>	<p>Lựa chọn một trong các cách thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính. 	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> + Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước năm 2017; + Nghị định 68/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước; + Thông tư 04/2018/TT-BTP ngày 17/5/2018 của Bộ Tư pháp ban hành một số biểu mẫu trong công tác bồi thường nhà nước.

V. LĨNH VỰC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
1.	Công nhận tuyên truyền viên pháp luật	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được danh sách đề nghị công nhận tuyên truyền viên pháp luật của công chức tư pháp – hộ tịch.	Căn cứ danh sách tự nguyện đăng ký, công chức tư pháp - hộ tịch rà soát, lập danh sách người đủ tiêu chuẩn trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.	UBND cấp xã	+ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012; + Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật; + Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22/7/2016 của Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật.
2.	Cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật	Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của công chức tư pháp – hộ tịch	Công chức tư pháp - hộ tịch trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	UBND cấp xã	

VI. LĨNH VỰC HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
1.	Công nhận hòa giải viên	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trưởng ban công tác Mặt trận lập danh sách những người được đề nghị công nhận gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	UBND cấp xã	+ Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2014. + Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT/CP-UBTUMTTQVN ngày 18/11/2014 hướng dẫn phối hợp thực hiện một số quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở.
2.	Công nhận tổ trưởng tổ hòa giải	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Trưởng ban công tác Mặt trận làm văn bản đề nghị công nhận tổ trưởng tổ hòa giải gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.	UBND cấp xã	+ Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2014. + Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT/CP-UBTUMTTQVN ngày 18/11/2014 hướng dẫn phối hợp thực hiện một số quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở.
3.	Thôi làm hòa giải viên	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị hoặc báo cáo về việc thôi làm hòa giải viên.	Trưởng ban công tác Mặt trận phối hợp với trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố làm văn bản đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định thôi làm hòa giải viên.	UBND cấp xã	+ Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2014. + Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT/CP-UBTUMTTQVN ngày 18/11/2014 hướng dẫn phối hợp thực hiện một số quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
4.	Thanh toán thù lao cho hòa giải viên	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Tổ trưởng tổ hòa giải lập hồ sơ đề nghị thanh toán thù lao cho hòa giải viên, gửi Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định và trả thù lao cho hòa giải viên	UBND cấp xã	+ Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013; + Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở.

Handwritten signature

Phụ lục 04

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG VỚI BỘ TƯ PHÁP

(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~4303~~ **4303**/QĐ-UBND ngày ~~13~~ **13** tháng ~~8~~ **8** năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

I. Lĩnh vực Luật sư

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
1.	Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người đạt yêu cầu kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư	- Tại Sở Tư pháp: 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Tại Bộ Tư pháp: 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Lựa chọn trong các cách thức sau để gửi hồ sơ đến đoàn Luật sư: - Gửi trực tiếp; - Thông qua hệ thống bưu chính.	- Cơ quan tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Sở Tư pháp Hà Nội, số 221 đường Trần Phú, Hà Đông. - Cơ quan giải quyết: Bộ Tư pháp	+ Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29/6/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20/11/2012; + Thông tư số 02/2015/TT-BTP ngày 16/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định một số mẫu giấy tờ về luật sư và hành nghề luật sư.
2.	Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người được miễn tập sự hành nghề luật sư	- Tại Sở Tư pháp: 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Tại Bộ Tư pháp: 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Lựa chọn trong các cách thức sau để gửi hồ sơ đến Sở Tư pháp. - Gửi trực tiếp; - Thông qua hệ thống bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến qua địa chỉ https://dichvucong.hanoi.gov.vn .	- Cơ quan tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Bộ phận một cửa Sở Tư pháp Hà Nội, số 221 đường Trần Phú, Hà Đông. - Cơ quan giải quyết: Bộ Tư pháp	+ Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29/6/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20/11/2012; + Thông tư số 02/2015/TT-BTP ngày 16/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định một số mẫu giấy tờ về luật sư và hành nghề luật sư.
3.	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với những trường hợp bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư quy định tại các điểm a, b, c, e và k khoản 1 Điều 18 của Luật luật sư	- Tại Sở Tư pháp: 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Tại Bộ Tư pháp: 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Lựa chọn trong các cách thức sau để gửi hồ sơ đến đoàn Luật sư: - Gửi trực tiếp; - Thông qua hệ thống bưu chính.	- Cơ quan tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Sở Tư pháp Hà Nội, số 221 đường Trần Phú, Hà Đông. - Cơ quan giải quyết: Bộ Tư pháp	+ Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29/6/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20/11/2012; + Thông tư số 02/2015/TT-BTP ngày 16/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định một số mẫu giấy tờ về luật sư

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
					và hành nghề luật sư.
4.	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với những trường hợp bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư quy định tại các điểm d và đ khoản 1 Điều 18 của Luật luật sư	- Tại Sở Tư pháp: 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Tại Bộ Tư pháp: 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Lựa chọn trong các cách thức sau để gửi hồ sơ đến đoàn Luật sư: - Gửi trực tiếp; - Thông qua hệ thống bưu chính.	- Cơ quan tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Sở Tư pháp Hà Nội, số 221 đường Trần Phú, Hà Đông. - Cơ quan giải quyết: Bộ Tư pháp	+ Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29/6/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20/11/2012; + Thông tư số 02/2015/TT-BTP ngày 16/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định một số mẫu giấy tờ về luật sư và hành nghề luật sư.
5.	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với những trường hợp bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư quy định tại các điểm g, h và i khoản 1 Điều 18 của Luật luật sư	- Tại Sở Tư pháp: 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Tại Bộ Tư pháp: 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Lựa chọn trong các cách thức sau để gửi hồ sơ đến đoàn Luật sư: - Gửi trực tiếp; - Thông qua hệ thống bưu chính.	- Cơ quan tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Sở Tư pháp Hà Nội, số 221 đường Trần Phú, Hà Đông. - Cơ quan giải quyết: Bộ Tư pháp	+ Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29/6/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20/11/2012; + Thông tư số 02/2015/TT-BTP ngày 16/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định một số mẫu giấy tờ về luật sư và hành nghề luật sư.

II. Lĩnh vực Công chứng

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
1.	Bổ nhiệm công chứng viên	- Tại Sở Tư pháp: 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Tại Bộ Tư pháp: 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản và hồ sơ đề nghị.	Lựa chọn trong các cách thức sau để gửi hồ sơ đến Sở Tư pháp. - Gửi trực tiếp; - Thông qua hệ thống bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến qua địa chỉ	- Cơ quan tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Sở Tư pháp Hà Nội, số 221 đường Trần Phú, Hà Đông. - Cơ quan giải quyết: Bộ Tư pháp	+ Luật Công chứng số 53/2014/QH13; + Thông tư số 06/2015/TT-BTP ngày 15/6/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật công chứng.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
			https://dichvucong.hanoi.gov.vn .		
2.	Bổ nhiệm lại công chứng viên	<ul style="list-style-type: none"> - Tại Sở Tư pháp: 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Tại Bộ Tư pháp: 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản và hồ sơ đề nghị. 	Lựa chọn trong các cách thức sau để gửi hồ sơ đến Sở Tư pháp. <ul style="list-style-type: none"> - Gửi trực tiếp; - Thông qua hệ thống bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến qua địa chỉ https://dichvucong.hanoi.gov.vn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Sở Tư pháp Hà Nội, số 221 đường Trần Phú, Hà Đông. - Cơ quan giải quyết: Bộ Tư pháp 	<ul style="list-style-type: none"> + Luật Công chứng số 53/2014/QH13; + Thông tư số 06/2015/TT-BTP ngày 15/6/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật công chứng.
3.	Miễn nhiệm công chứng viên (trường hợp được miễn nhiệm)	<ul style="list-style-type: none"> - Tại Sở Tư pháp: 15 ngày kể từ ngày nhận được đơn đề nghị. - Tại Bộ Tư pháp: 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị. 	Lựa chọn trong các cách thức sau để gửi hồ sơ đến Sở Tư pháp. <ul style="list-style-type: none"> - Gửi trực tiếp; - Thông qua hệ thống bưu chính. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Sở Tư pháp Hà Nội, số 221 đường Trần Phú, Hà Đông. - Cơ quan giải quyết: Bộ Tư pháp 	<ul style="list-style-type: none"> + Luật Công chứng số 53/2014/QH13; + Thông tư số 06/2015/TT-BTP ngày 15/6/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật công chứng.
4.	Miễn nhiệm công chứng viên (trường hợp bị miễn nhiệm)	<ul style="list-style-type: none"> - Tại Sở Tư pháp: Không quy định - Tại Bộ Tư pháp: 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị. 	Sở Tư pháp có văn bản đề nghị miễn nhiệm kèm theo các tài liệu liên quan gửi Bộ trưởng Bộ Tư pháp	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan đề nghị miễn nhiệm: Sở Tư pháp - Cơ quan giải quyết: Bộ Tư pháp 	<ul style="list-style-type: none"> + Luật Công chứng số 53/2014/QH13.

Phụ lục 05

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG TRONG NỘI BỘ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~4.304~~ QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

I. LĨNH VỰC HỘ TỊCH

Thủ tục	Đăng ký khai sinh - Đăng ký thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 06 tuổi (trường hợp trẻ có cha/mẹ hoặc người nuôi dưỡng, chăm sóc có đăng ký thường trú trên địa bàn cấp huyện)
Trình tự thực hiện	<p>Bước 1: Công dân nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ hành chính (Bộ phận Một cửa) - UBND cấp xã.</p> <p>Bước 2: Cán bộ 1 cửa kiểm tra hồ sơ và thực hiện việc tiếp nhận đối với hồ sơ đảm bảo yêu cầu theo quy định; ghi giấy hẹn cho công dân.</p> <ul style="list-style-type: none">- Trường hợp hồ sơ chưa đảm bảo theo quy định thì hướng dẫn công dân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.- Trường hợp hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết thì hướng dẫn công dân tới cơ quan có thẩm quyền theo quy định. <p>Bước 3: Bộ phận Một cửa chuyển hồ sơ tới cơ quan chuyên môn theo quy định.</p> <p>Cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none">- Chuyển hồ sơ tới cán bộ Tư pháp - Hộ tịch thực hiện việc cấp đăng ký khai sinh;- Sau khi nhận kết quả đăng ký khai sinh từ cán bộ Tư pháp - Hộ tịch (01 bản chính và 02 bản sao Giấy khai sinh), cán bộ Một cửa lập hồ sơ đăng ký thường trú và hồ sơ cấp thẻ bảo hiểm y tế chuyển Công an cấp huyện (qua cơ quan Công an cấp xã) và Bảo hiểm xã hội cấp huyện. <p>Bước 4:</p> <ul style="list-style-type: none">- Công an cấp huyện tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ do UBND cấp xã chuyển tới (qua công an cấp xã); thực hiện việc đăng ký thường trú và chuyển kết quả tới UBND cấp xã theo thời gian quy định.- Bảo hiểm xã hội cấp huyện tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ do UBND cấp xã chuyển tới; thực hiện việc cấp thẻ bảo hiểm y tế và chuyển kết quả cho UBND cấp xã trong thời gian quy định.- Trường hợp cơ quan Công an hoặc Bảo hiểm xã hội có yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ thì cần thông báo tới UBND cấp xã để kịp thời thực hiện việc hoàn thiện hồ sơ theo quy định. <p>Bước 5: Sau khi nhận kết quả từ Công an cấp huyện và BHXH cấp huyện, bộ phận Một cửa tiếp nhận, vào sổ</p>

	<p>và chuyển trả kết quả cho công dân theo thời gian quy định (Giấy khai sinh; sổ hộ khẩu và thẻ bảo hiểm y tế).</p> <p>Chú ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp công dân có yêu cầu thực hiện nhận kết quả từng loại thủ tục trực tiếp tại cơ quan có thẩm quyền giải quyết (nhận Giấy khai sinh tại UBND cấp xã; nhận Thẻ bảo hiểm y tế tại Bảo hiểm xã hội cấp huyện ; nhận Sổ hộ khẩu tại Công an cấp huyện) thì khi nộp hồ sơ tại UBND cấp xã phải yêu cầu cụ thể để ghi vào Phiếu hẹn. - Trường hợp công dân yêu cầu nhận kết quả qua dịch vụ bưu điện (nếu có) thì khi nộp hồ sơ công dân đăng ký tại Bộ phận Một cửa và nhận kết quả tại nhà theo yêu cầu.
<p>Cách thức thực hiện</p>	<p>Cách 1: Người yêu cầu nộp hồ sơ liên thông trực tiếp tại bộ phận Một cửa - UBND cấp xã nơi đăng ký thường trú của cha /mẹ hoặc người nuôi dưỡng trẻ.</p> <p>Cách 2: Trường hợp người có yêu cầu thực hiện liên thông không trực tiếp nộp hồ sơ thì có thể ủy quyền cho người khác nộp hồ sơ thay tại bộ phận Một cửa - UBND cấp xã nơi đăng ký thường trú của cha /mẹ hoặc người nuôi dưỡng trẻ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Việc ủy quyền phải được lập thành văn bản, được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật; phạm vi ủy quyền có thể gồm toàn bộ công việc theo trình tự, thủ tục đăng ký hộ tịch từ khi nộp hồ sơ đến khi nhận kết quả đăng ký hộ tịch. - Trường hợp người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải công chứng, chứng thực, nhưng phải có giấy tờ chứng minh mối quan hệ với người ủy quyền. <p>Chú ý: Công dân có thể lựa chọn việc thực hiện các thủ tục này theo hình thức liên thông hoặc thực hiện từng thủ tục riêng lẻ.</p>
<p>Thành phần hồ sơ</p>	<p>A. GIẤY TỜ PHẢI NỘP</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tờ khai đăng ký khai sinh (theo mẫu); 2. Bản chính Giấy chứng sinh; trường hợp không có Giấy chứng sinh thì nộp văn bản của người làm chứng xác nhận về việc sinh; nếu không có người làm chứng thì phải có giấy cam đoan về việc sinh; <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp trẻ em bị bỏ rơi thì phải có biên bản về việc trẻ bị bỏ rơi do cơ quan có thẩm quyền lập. - Trường hợp khai sinh cho trẻ em sinh ra do mang thai hộ phải có văn bản xác nhận của cơ sở y tế đã thực hiện kỹ thuật hỗ trợ sinh sản cho việc mang thai hộ.

3. Phiếu báo thay đổi hộ khẩu, nhân khẩu (theo mẫu quy định)

4. Sổ hộ khẩu của cha, mẹ (bản chính).

- Trường hợp trẻ đăng ký thường trú theo mẹ thì nộp Sổ hộ khẩu của mẹ (bản chính);

- Trường hợp trẻ đăng ký thường trú theo cha thì nộp Sổ hộ khẩu của cha (bản chính);

- Trường hợp trẻ bị bỏ rơi hoặc trẻ không còn cha, mẹ mà đăng ký thường trú theo người nuôi dưỡng thì nộp Sổ hộ khẩu của người nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ (bản chính).

- Trường hợp trẻ em đăng ký thường trú khác với nơi đăng ký thường trú của cha, mẹ, thì phải được sự đồng ý của cha, mẹ trẻ (bằng văn bản); Sổ hộ khẩu (bản chính) của nơi trẻ đăng ký thường trú đến; Các tài liệu chứng minh cha, mẹ trẻ không có khả năng nuôi dưỡng và các tài liệu chứng minh mối quan hệ ông, bà nội; ông, bà ngoại; anh, chị, em ruột; cô, dì, chú, cậu, bác ruột.

- Trên cơ sở danh sách của cơ quan Bảo hiểm xã hội, người yêu cầu thực hiện thủ tục lựa chọn nơi khám chữa bệnh ban đầu cho trẻ em, thông báo tới cán bộ một cửa để tiếp nhận yêu cầu của người dân về việc lựa chọn nơi khám chữa bệnh ban đầu ghi nhận lên Tờ khai đăng ký khai sinh; Danh sách người tham gia BHYT theo (Mẫu D03-TS).

5. Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc đăng ký khai sinh.

B. GIẤY TỜ PHẢI XUẤT TRÌNH

1. Hộ chiếu hoặc chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu đăng ký khai sinh;

2. Trường hợp cha, mẹ của trẻ đã đăng ký kết hôn thì phải xuất trình Giấy chứng nhận kết hôn (trong giai đoạn Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc chưa được xây dựng xong và thực hiện thống nhất trên toàn quốc).

C. CHÚ Ý

- Đối với hồ sơ đăng ký thường trú: tùy thuộc vào từng trường hợp cụ thể mà cơ quan Công an cấp huyện có hướng dẫn về thành phần hồ sơ phù hợp với quy định của pháp luật về đăng ký thường trú.

- Sau khi tiếp nhận hồ sơ, cán bộ, công chức Một cửa sẽ phân loại và chuyển các giấy tờ cần thiết tới các cơ quan thực hiện thủ tục trong quá trình liên thông

	<p>Cụ thể:</p> <p>1. Hồ sơ đăng ký khai sinh chuyên cán bộ Tư pháp - hộ tịch cấp xã gồm: giấy tờ số 1 và số 2 trong thành phần hồ sơ giấy tờ phải nộp.</p> <p>2. Hồ sơ đăng ký thường trú (thực hiện sau khi nhận được Giấy khai sinh và 02 bản sao Giấy khai sinh từ cán bộ Tư pháp - Hộ tịch cấp xã) gồm: Bản sao giấy khai sinh; giấy tờ số 3 và 4 trong thành phần hồ sơ giấy tờ phải nộp.</p> <p>3. Hồ sơ cấp thẻ bảo hiểm y tế (thực hiện sau khi nhận được Giấy khai sinh và 01 bản sao Giấy khai sinh từ cán bộ Tư pháp - Hộ tịch cấp xã) gồm: file đính kèm do UBND cấp xã gửi bằng giao dịch điện tử qua đường mạng internet (chuyên trước); Bản sao Giấy khai sinh và Danh sách người tham gia BHYT theo (Mẫu D03-TS) chuyên sau.</p>
Số lượng	01 bộ
Thời hạn giải quyết	<p>1. Thời hạn thực hiện tổng thể</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không quá 20 ngày làm việc kể từ ngày nộp đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định đối với thủ tục liên thông về đăng ký khai sinh; đăng ký thường trú và cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 06 tuổi. - Không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nộp đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định đối với việc thực hiện liên thông các thủ tục về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú và cấp thẻ bảo hiểm y tế trong trường hợp đăng ký thường trú cho trẻ em mới sinh từ 01 đến 60 ngày tuổi mà có bố, mẹ cùng hộ khẩu. - Trường hợp hồ sơ hoặc thông tin không đảm bảo theo quy định, Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã phải hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu cơ quan Công an hoặc Bảo hiểm y tế thì thời hạn giải quyết được kéo dài thêm không quá 02 ngày làm việc. - Trường hợp trụ sở UBND cấp xã cách xa trụ sở cơ quan Bảo hiểm xã hội cấp huyện hoặc Công dân cấp huyện từ 50 lần trở lên, giao thông đi lại khó khăn, chưa có kết nối internet thì thời hạn trả kết quả được kéo dài thêm nhưng không quá 05 ngày làm việc. <p>2. Thời hạn cụ thể của từng thủ tục trong quá trình thực hiện liên thông tại các đơn vị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn giải quyết thủ tục khai sinh của công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã: <ul style="list-style-type: none"> + Giải quyết ngay trong ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ. + Trường hợp hồ sơ tiếp nhận sau 15 giờ thì giải quyết trong ngày làm việc tiếp theo. - Thời hạn lập hồ sơ chuyển cơ quan công an cấp huyện và Bảo hiểm y tế cấp huyện của cán bộ, công chức 1 cửa: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả đăng ký khai sinh (01 bản chính và 02

	<p>bản sao Giấy khai sinh) từ cán bộ Tư pháp - Hộ tịch.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn giải quyết đăng ký thường trú cho trẻ của cơ quan Công an cấp huyện: <ul style="list-style-type: none"> + 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ do UBND cấp xã chuyển đến. + 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ do UBND cấp xã chuyển đến đối với trường hợp đăng ký thường trú cho trẻ em mới sinh từ 01 đến 60 ngày tuổi mà có bố, mẹ cùng hộ khẩu. + Trường hợp hồ sơ chưa đảm bảo thì ngay sau khi tiếp nhận, cơ quan Công an thông báo cho UBND cấp xã biết để hoàn thiện hồ sơ theo quy định và gửi lại Cơ quan Công an. + Trường hợp hồ sơ tiếp nhận sau 15 giờ thì thực hiện việc thông báo trong ngày làm việc tiếp theo. - Thời hạn giải quyết cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ của cơ quan Bảo hiểm xã hội cấp huyện: <ul style="list-style-type: none"> + Giải quyết ngay trong ngày tiếp nhận thông tin do UBND cấp xã chuyển đến đối với những trường hợp cá biệt (trẻ em bị bệnh nặng, bệnh hiểm nghèo). <p>Nếu tiếp nhận sau 15h thì trả kết quả vào ngày làm việc tiếp theo.</p> <ul style="list-style-type: none"> + 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ hoặc thông tin qua mạng điện tử do UBND cấp xã chuyển đến. + Trường hợp hồ sơ chưa đảm bảo thì ngay sau khi tiếp nhận, cơ quan Bảo hiểm thông báo cho UBND cấp xã biết để hoàn thiện hồ sơ theo quy định và gửi lại Cơ quan Bảo hiểm. + Trường hợp hồ sơ tiếp nhận sau 15 giờ thì thực hiện việc thông báo trong ngày làm việc tiếp theo. <p>Chú ý: Tùy thuộc vào tình hình thực tế của địa phương, các đơn vị có thể điều chỉnh thời gian thực hiện các TTHC cho phù hợp nhưng không được vượt quá thời hạn tối đa theo quy định của pháp luật.</p>
Đối tượng thực hiện	<p>Người có yêu cầu thực hiện liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh - đăng ký thường trú và cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 06 tuổi tại UBND cấp xã nơi trẻ có cha, mẹ hoặc người nuôi dưỡng đăng ký thường trú trên địa bàn thành phố Hà Nội.</p>
Cơ quan thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: + UBND cấp xã nơi cha, mẹ; hoặc cha; hoặc mẹ hoặc người nuôi dưỡng trẻ đăng ký thường trú: thực hiện việc đăng ký khai sinh + Công an cấp huyện trên địa bàn: thực hiện việc đăng ký thường trú. + Bảo hiểm xã hội cấp huyện trên địa bàn: thực hiện việc cấp thẻ bảo hiểm y tế

	<p>- Cơ quan tiếp nhận hồ sơ và thực hiện chuyên hồ sơ, kết quả thủ tục hành chính: UBND cấp xã nơi trẻ có cha, mẹ hoặc người nuôi dưỡng đăng ký thường trú trên địa bàn thành phố Hà Nội (Bộ phận Một cửa).</p>
Kết quả thực hiện TTHC	<p>1. Giấy khai sinh (Bản chính và bản sao theo số lượng yêu cầu). 2. Sổ hộ khẩu đã đăng ký thường trú cho trẻ em. 3. Thẻ bảo hiểm y tế của trẻ.</p> <p>CHÚ Ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công dân có thể yêu cầu nhận kết quả từng loại thủ tục tại cơ quan có thẩm quyền (yêu cầu cụ thể khi thực hiện việc nộp hồ sơ) - Công dân có thể yêu cầu nhận kết quả đăng ký khai sinh ngay trong ngày nộp hồ sơ (nếu nộp sau 15 giờ thì nhận kết quả trong ngày làm việc tiếp theo) tại bộ phận Một cửa - UBND cấp xã và các kết quả còn lại sau thời gian quy định. - Công dân có thể nhận kết quả qua dịch vụ chuyên phát kết quả qua đường bưu điện (nếu có và đăng ký khi nộp hồ sơ tại UBND cấp xã và trả phí theo quy định của cơ quan Bưu điện)
Lệ phí	<p>1. Mức thu lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miễn lệ phí đối với việc cấp Giấy khai sinh và Thẻ bảo hiểm y tế. - Phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch: 8.000 đồng/bản sao trích lục/ sự kiện hộ tịch đã đăng ký * Phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch là Phí cấp bản sao Trích lục hộ tịch (Theo Nghị Quyết 20/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội) - Miễn lệ phí đăng ký thường trú lần đầu. - Những trường hợp đăng ký thường trú còn lại thu lệ phí theo quy định hiện hành. <p>2. Những trường hợp miễn hoặc không thu lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật; - Đăng ký khai sinh đúng hạn, khai tử đúng hạn; đăng ký giám hộ, chấm dứt giám hộ; đăng ký kết hôn của công dân Việt Nam cư trú ở trong nước, thực hiện tại UBND cấp xã.
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	<p>1. Tờ khai đăng ký khai sinh.</p>

	<p>2. Phiếu báo thay đổi hộ khẩu, nhân khẩu (mẫu HK02 ban hành kèm theo Thông tư số 36/2014/TT - BCA).</p> <p>3. Danh sách người tham gia BHYT (Mẫu D03-TS ban hành kèm theo Quyết định số 1018/QĐ-BHXH của BHXH Việt Nam).</p>
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	Không
Căn cứ pháp lý	<p>1. Luật cư trú 2006 (sửa đổi năm 2013)</p> <p>2. Luật bảo hiểm y tế 2008 (sửa đổi năm 2014)</p> <p>3. Luật Hộ tịch năm 2014</p> <p>4. Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch;</p> <p>5. Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch;</p> <p>6. Nghị định số 31/2014/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2014 quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật cư trú;</p> <p>7. Thông tư liên tịch số 05/2015/TTLT-BTP-BCA-BYT ngày 15/5/2015 của liên bộ: Tư pháp, công an và y tế hướng dẫn thực hiện liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú và cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 06 tuổi.</p> <p>8. Thông tư số 35/2014/TT-BCA ngày 09 tháng 9 năm 2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Cư trú và Nghị định số 31/2014/NĐ- CP ngày 18 tháng 4 năm 2014 quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật cư trú;</p> <p>9. Thông tư số 37/2014/TT-BYT ngày 17 tháng 11 năm 2014 hướng dẫn đăng ký khám, chữa bệnh ban đầu và chuyên tuyến khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành;</p> <p>10. Thông tư liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT-BTC ngày 24 tháng 11 năm 2014 hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế do Bộ trưởng Bộ Y tế - Bộ Tài chính ban hành;</p> <p>11. Thông tư số 36/2014/TT-BCA ngày 09/9/2014 của Bộ Công an quy định về biểu mẫu sử dụng trong đăng ký, quản lý cư trú</p> <p>12. Quyết định số 1018/QĐ-BHXH ngày 10 tháng 10 năm 2014 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam sửa đổi quyết</p>

	<p>định quy định quản lý thu, chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế</p> <p>13. Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính</p> <p>14. Quyết định số 4531/QĐ-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy chế thực hiện liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú và cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi trên địa bàn thành phố Hà Nội.</p> <p>15. Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch</p> <p>16. Nghị Quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 05/12/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định thu phí, lệ phí tại nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố.</p>
<p>Thủ tục</p>	<p>Đăng ký khai sinh - Cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 06 tuổi (trường hợp trẻ có cha/mẹ hoặc người nuôi dưỡng không có đăng ký thường trú mà chỉ có đăng ký tạm trú trên địa bàn cấp huyện)</p>
<p>Trình tự thực hiện</p>	<p>Bước 1: Công dân nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ hành chính (Bộ phận Một cửa) - UBND cấp xã.</p> <p>Bước 2: Cán bộ Một cửa kiểm tra hồ sơ và thực hiện việc tiếp nhận đối với hồ sơ đảm bảo yêu cầu theo quy định; ghi giấy hẹn cho công dân.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ chưa đảm bảo theo quy định thì hướng dẫn công dân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết thì hướng dẫn công dân tới cơ quan có thẩm quyền theo quy định. <p>Bước 3: Bộ phận Một cửa chuyển hồ sơ tới cơ quan chuyên môn theo quy định.</p> <p>Cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuyển hồ sơ tới cán bộ Tư pháp - Hộ tịch thực hiện việc cấp đăng ký khai sinh ; - Sau khi nhận kết quả đăng ký khai sinh từ cán bộ Tư pháp - Hộ tịch (01 bản chính và 01 bản sao Giấy khai sinh), cán bộ Một cửa lập hồ sơ cấp thẻ bảo hiểm y tế chuyển Bảo hiểm xã hội cấp huyện. <p>Bước 4:</p>

	<p>- Bảo hiểm xã hội cấp huyện tiếp nhận hồ sơ, file đính kèm do UBND cấp xã gửi bằng giao dịch điện tử qua đường mạng internet; kiểm tra nếu đúng thực hiện việc cấp thẻ bảo hiểm y tế và thông báo đã nhận hồ sơ đăng ký cấp thẻ BHYT và biên bản tiếp nhận hồ sơ lại cho UBND cấp xã, sau khi hồ sơ giải quyết xong cơ quan Bảo hiểm xã hội thông báo kết quả và giấy tờ kèm theo gửi UBND cấp xã.</p> <p>- Trường hợp cơ quan Bảo hiểm xã hội có yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ thì cần thông báo tới UBND cấp xã để kịp thời thực hiện việc hoàn thiện hồ sơ theo quy định.</p> <p>Bước 5: Sau khi nhận kết quả từ BHXH cấp huyện, bộ phận Một cửa tiếp nhận, vào sổ và chuyển trả kết quả cho công dân theo thời gian quy định (Giấy khai sinh và thẻ bảo hiểm y tế).</p> <p>Chú ý:</p> <p>Trường hợp công dân có yêu cầu thực hiện nhận kết quả từng loại thủ tục trực tiếp tại cơ quan có thẩm quyền giải quyết (nhận Giấy khai sinh tại UBND cấp xã; nhận Thẻ bảo hiểm y tế tại Bảo hiểm xã hội cấp huyện) thì khi nộp hồ sơ tại UBND cấp xã phải yêu cầu cụ thể để ghi vào Phiếu hẹn.</p> <p>Trường hợp công dân yêu cầu nhận kết quả qua dịch vụ bưu điện thì khi nộp hồ sơ công dân đăng ký tại Bộ phận Một cửa và nhận kết quả tại nhà theo yêu cầu.</p>
<p>Cách thức thực hiện</p>	<p>Cách 1: Người yêu cầu nộp hồ sơ liên thông trực tiếp tại bộ phận Một cửa - UBND cấp xã nơi đăng ký thường trú của cha /mẹ hoặc người nuôi dưỡng trẻ.</p> <p>Cách 2: Trường hợp người có yêu cầu thực hiện liên thông không trực tiếp nộp hồ sơ thì có thể ủy quyền cho người khác nộp hồ sơ thay tại bộ phận Một cửa - UBND cấp xã nơi đăng ký thường trú của cha /mẹ hoặc người nuôi dưỡng trẻ.</p> <p>- Việc ủy quyền phải được lập thành văn bản, được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật; phạm vi ủy quyền có thể gồm toàn bộ công việc theo trình tự, thủ tục đăng ký hộ tịch từ khi nộp hồ sơ đến khi nhận kết quả đăng ký hộ tịch.</p> <p>- Trường hợp người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải công chứng, chứng thực, nhưng phải có giấy tờ chứng minh mối quan hệ với người ủy quyền.</p> <p>Chú ý: Công dân có thể lựa chọn việc thực hiện các thủ tục này theo hình thức liên thông hoặc thực hiện từng thủ tục riêng lẻ.</p>
<p>Thành phần hồ sơ</p>	<p>A. GIẤY TỜ PHẢI NỘP</p> <p>1. Tờ khai đăng ký khai sinh (theo mẫu);</p>

2. Bản chính Giấy chứng sinh; trường hợp không có Giấy chứng sinh thì nộp văn bản của người làm chứng xác nhận về việc sinh; nếu không có người làm chứng thì phải có giấy cam đoan về việc sinh;

- Trường hợp trẻ em bị bỏ rơi thì phải có biên bản về việc trẻ bị bỏ rơi do cơ quan có thẩm quyền lập.

- Trường hợp khai sinh cho trẻ em sinh ra do mang thai hộ phải có văn bản xác nhận của cơ sở y tế đã thực hiện kỹ thuật hỗ trợ sinh sản cho việc mang thai hộ.

3. Tiếp nhận yêu cầu của người dân về việc lựa chọn nơi khám chữa bệnh ban đầu ghi nhận lên Tờ khai đăng ký khai sinh; Danh sách người tham gia BHYT theo (Mẫu D03-TS).

4. Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc đăng ký khai sinh.

B. GIẤY TỜ PHẢI XUẤT TRÌNH

1. Hộ chiếu hoặc chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu đăng ký khai sinh;

2. Trường hợp cha, mẹ của trẻ đã đăng ký kết hôn thì phải xuất trình Giấy chứng nhận kết hôn (trong giai đoạn Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc chưa được xây dựng xong và thực hiện thống nhất trên toàn quốc).

3. Bản sao chứng thực hoặc bản photo (có kèm theo bản chính để đối chiếu) Sổ hộ khẩu hoặc Sổ tạm trú của cha, mẹ, người nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ (trường hợp trẻ đăng ký khai sinh theo nơi tạm trú của cha mẹ hoặc của cha hoặc của mẹ hoặc của người nuôi dưỡng, chăm sóc).

CHÚ Ý

- Sau khi tiếp nhận hồ sơ, cán bộ, công chức Một cửa sẽ phân loại và chuyển các giấy tờ cần thiết tới các cơ quan thực hiện thủ tục trong quá trình liên thông

Cụ thể:

1. Hồ sơ đăng ký khai sinh chuyển cán bộ Tư pháp - hộ tịch cấp xã gồm: giấy tờ số 1 và số 2 trong thành phần hồ sơ giấy tờ phải nộp.

2. Hồ sơ cấp thẻ bảo hiểm y tế (thực hiện sau khi nhận được Giấy khai sinh và 01 bản sao Giấy khai sinh từ cán bộ Tư pháp - Hộ tịch cấp xã) gồm: file đính kèm do UBND cấp xã gửi bằng giao dịch điện tử qua đường mạng internet (chuyên trước); Bản sao Giấy khai sinh và Danh sách người tham gia BHYT theo (Mẫu D03-TS) chuyển sau.

Số lượng	01 bộ
Thời hạn giải quyết	<p>1. Thời hạn thực hiện tổng thể</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nộp đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định. - Trường hợp hồ sơ hoặc thông tin không đảm bảo theo quy định, Bộ phận 1 cửa của UBND cấp xã phải hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu cơ quan Bảo hiểm xã hội thì thời hạn giải quyết được kéo dài thêm không quá 02 ngày làm việc. - Trường hợp trụ sở UBND cấp xã cách xa trụ sở cơ quan Bảo hiểm xã hội cấp huyện từ 50 km trở lên, giao thông đi lại khó khăn, chưa có kết nối internet thì thời hạn trả kết quả được kéo dài thêm nhưng không quá 05 ngày làm việc. <p>2. Thời hạn cụ thể của từng thủ tục trong quá trình thực hiện liên thông tại các đơn vị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn giải quyết thủ tục khai sinh của công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã: <ul style="list-style-type: none"> + Giải quyết ngay trong ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ. + Trường hợp hồ sơ tiếp nhận sau 15 giờ thì giải quyết trong ngày làm việc tiếp theo. - Thời hạn lập hồ sơ chuyển cơ quan công an cấp huyện và Bảo hiểm xã hội cấp huyện của cán bộ, công chức 1 cửa: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả đăng ký khai sinh (01 bản chính và 02 bản sao Giấy khai sinh) từ cán bộ Tư pháp - Hộ tịch. - Thời hạn giải quyết cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ của cơ quan Bảo hiểm xã hội cấp huyện: <ul style="list-style-type: none"> + Giải quyết ngay trong ngày tiếp nhận thông tin do UBND cấp xã chuyển đến đối với những trường hợp cá biệt (trẻ em bị bệnh nặng, bệnh hiểm nghèo). <p>Nếu tiếp nhận sau 15h thì trả kết quả vào ngày làm việc tiếp theo.</p> <ul style="list-style-type: none"> + 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ hoặc thông tin qua mạng điện tử do UBND cấp xã chuyển đến. + Trường hợp hồ sơ chưa đảm bảo thì ngay sau khi tiếp nhận, cơ quan Bảo hiểm xã hội thông báo cho UBND cấp xã biết để hoàn thiện hồ sơ theo quy định và gửi lại Cơ quan Bảo hiểm xã hội. + Trường hợp hồ sơ tiếp nhận sau 15 giờ thì thực hiện việc thông báo trong ngày làm việc tiếp theo.
Đối tượng thực hiện	<p>Người có yêu cầu thực hiện liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 06 tuổi tại UBND cấp xã nơi trẻ có cha, mẹ hoặc người nuôi dưỡng đăng ký tạm trú trên địa bàn thành phố Hà Nội.</p>

	<p>Áp dụng đối với các trường hợp trẻ đăng ký khai sinh theo nơi tạm trú của cha mẹ hoặc nơi tạm trú của cha hoặc nơi tạm trú của mẹ hoặc nơi tạm trú của người nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ.</p>
Cơ quan thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: + UBND cấp xã nơi cha, mẹ; hoặc cha; hoặc mẹ hoặc người nuôi dưỡng trẻ đăng ký tạm trú: thực hiện việc đăng ký khai sinh. + Bảo hiểm xã hội cấp huyện trên địa bàn: thực hiện việc cấp thẻ bảo hiểm y tế - Cơ quan tiếp nhận hồ sơ và thực hiện chuyển hồ sơ, kết quả thủ tục hành chính: UBND cấp xã nơi trẻ có cha, mẹ hoặc người nuôi dưỡng đăng ký thường trú trên địa bàn thành phố Hà Nội (Bộ phận 1 cửa).
Kết quả thực hiện TTHC	<ol style="list-style-type: none"> 1. Giấy khai sinh (Bản chính và bản sao theo số lượng yêu cầu). 2. Thẻ bảo hiểm y tế của trẻ. <p>CHÚ Ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công dân có thể yêu cầu nhận kết quả từng loại thủ tục tại cơ quan có thẩm quyền (yêu cầu cụ thể khi thực hiện việc nộp hồ sơ) - Công dân có thể yêu cầu nhận kết quả đăng ký khai sinh ngay trong ngày nộp hồ sơ (nếu nộp sau 15 giờ thì nhận kết quả trong ngày làm việc tiếp theo) tại bộ phận 1 cửa - UBND cấp xã và các kết quả còn lại sau thời gian quy định. - Công dân có thể nhận kết quả qua dịch vụ chuyên phát kết quả qua đường bưu điện (đăng ký khi nộp hồ sơ tại UBND cấp xã và trả phí theo quy định của cơ quan Bưu điện)
Lệ phí	<p>1. Mức thu lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miễn lệ phí đối với việc cấp Giấy khai sinh và Thẻ bảo hiểm y tế. - Phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch: 8.000 đồng/bản sao trích lục/ sự kiện hộ tịch đã đăng ký * Phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch là Phí cấp bản sao Trích lục hộ tịch (Theo Nghị Quyết 20/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội) - Miễn lệ phí đăng ký thường trú lần đầu. - Những trường hợp đăng ký thường trú còn lại thu lệ phí theo quy định hiện hành. <p>2. Những trường hợp miễn hoặc không thu lệ phí:</p>

	<p>- Đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật;</p> <p>- Đăng ký khai sinh đúng hạn, khai tử đúng hạn; đăng ký giám hộ, chấm dứt giám hộ; đăng ký kết hôn của công dân Việt Nam cư trú ở trong nước, thực hiện tại UBND cấp xã.</p>
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	<p>1. Tờ khai đăng ký khai sinh</p> <p>2. Danh sách người tham gia BHYT (Mẫu D03-TS ban hành kèm theo Quyết định số <u>1018/QĐ-BHXH</u> của BHXH Việt Nam).</p>
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	Không
Căn cứ pháp lý	<p>1. Luật cư trú 2006 (sửa đổi năm 2013)</p> <p>2. Luật bảo hiểm y tế 2008 (sửa đổi năm 2014)</p> <p>3. Luật Hộ tịch năm 2014</p> <p>4. Nghị định số <u>123/2015/NĐ-CP</u> ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch;</p> <p>5. Thông tư số <u>15/2015/TT-BTP</u> ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số <u>123/2015/NĐ-CP</u> ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch;</p> <p>6. Thông tư liên tịch số <u>05/2015/TTLT-BTP-BCA-BYT</u> ngày 15/5/2015 của liên bộ: Tư pháp, công an và y tế hướng dẫn thực hiện liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú và cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 06 tuổi.</p> <p>7. Thông tư số <u>37/2014/TT-BYT</u> ngày 17 tháng 11 năm 2014 hướng dẫn đăng ký khám, chữa bệnh ban đầu và chuyển tuyến khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành;</p> <p>8. Thông tư liên tịch số <u>41/2014/TTLT-BYT-BTC</u> ngày 24 tháng 11 năm 2014 hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế do Bộ trưởng Bộ Y tế - Bộ Tài chính ban hành;</p> <p>9. Quyết định số <u>1018/QĐ-BHXH</u> ngày 10 tháng 10 năm 2014 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam sửa đổi quyết định quy định quản lý thu, chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế</p> <p>10. Nghị định số <u>61/2018/NĐ-CP</u> ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính</p>

11. Quyết định số 4531/QĐ-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy chế thực hiện liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú và cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi trên địa bàn thành phố Hà Nội.

12. Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch

13. Nghị Quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 05/12/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định thu phí, lệ phí tại nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố.



Mẫu đơn, tờ khai: (Mẫu Tờ khai đăng ký khai sinh)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ KHAI SINH

Kính gửi:⁽¹⁾

Họ và tên người khai:

Nơi thường trú/tạm trú:⁽²⁾

Số CMND/Giấy tờ hợp lệ thay thế:⁽³⁾

Quan hệ với người được khai sinh:

Đề nghị ⁽¹⁾ **đăng ký khai sinh cho người có tên dưới đây:**

Họ và tên: Giới tính:

Ngày, tháng, năm sinh: (Bằng chữ:

Nơi sinh:⁽⁴⁾

Dân tộc: Quốc tịch:.....

Họ và tên cha:.....

Dân tộc: Quốc tịch: Năm sinh

Nơi thường trú/tạm trú:⁽²⁾

Họ và tên mẹ:

Dân tộc: Quốc tịch: Năm sinh

Nơi thường trú/tạm trú:⁽²⁾



Tôi cam đoan lời khai trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

Làm tại:, ngày..... tháng năm

Người đi khai sinh ⁽⁵⁾

(Ký, ghi rõ họ tên)

.....

Người cha

(Ký, ghi rõ họ tên)

.....

Người mẹ

(Ký, ghi rõ họ tên)

.....

ĐĂNG KÝ NƠI KHÁM CHỮA BỆNH TRONG THẺ BHYT:

.....

Chú thích:

⁽¹⁾ Ghi rõ tên cơ quan đăng ký khai sinh.

⁽²⁾ Ghi theo địa chỉ đăng ký thường trú và gạch cụm từ “tạm trú”; nếu không có nơi đăng ký thường trú thì gạch hai từ “thường trú” và ghi theo địa chỉ đăng ký tạm trú.

⁽³⁾ Nếu ghi theo số CMND, thì gạch cụm từ “Giấy tờ hợp lệ thay thế”; nếu ghi theo số Giấy tờ hợp lệ thay thế thì ghi rõ tên giấy tờ, số của giấy tờ và gạch cụm từ “CMND”.

⁽⁴⁾ Trường hợp trẻ em sinh tại bệnh viện thì ghi tên bệnh viện và địa danh hành chính nơi trẻ em sinh ra (ví dụ: bệnh viện Phụ sản Hà Nội).

Trường hợp trẻ em sinh tại cơ sở y tế, thì ghi tên cơ sở y tế và địa danh hành chính nơi trẻ em sinh ra (ví dụ: trạm y tế xã Đình Bảng, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh)..

Trường hợp trẻ em sinh ra ngoài bệnh viện và cơ sở y tế, thì ghi địa danh của 03 cấp hành chính (cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh), nơi trẻ em sinh ra (ví dụ: xã Đình Bảng, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh).

⁽⁵⁾ Chỉ cần thiết trong trường hợp người đi khai sinh không phải là cha, mẹ.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU BÁO THAY ĐỔI HỘ KHẨU, NHÂN KHẨU

Kính gửi:.....

I. Thông tin về người viết phiếu báo

1. Họ và tên⁽¹⁾: 2. Giới tính:.....
3. CMND số: 4. Hộ chiếu số:
5. Nơi thường trú:
6. Địa chỉ chỗ ở hiện nay:
Số điện thoại liên hệ:

II. Thông tin về người có thay đổi hộ khẩu, nhân khẩu

1. Họ và tên⁽¹⁾: 2. Giới tính:.....
3. Ngày, tháng, năm sinh:/...../..... 4. Dân tộc: 5. Quốc tịch:
6. CMND số: 7. Hộ chiếu số:.....
8. Nơi sinh:
9. Nguyên quán:
10. Nghề nghiệp, nơi làm việc:.....
11. Nơi thường trú:
12. Địa chỉ chỗ ở hiện nay:
Số điện thoại liên hệ:
13. Họ và tên chủ hộ: 14. Quan hệ với chủ hộ:.....
15. Nội dung thay đổi hộ khẩu, nhân khẩu⁽²⁾:
.....
16. Những người cùng thay đổi:



TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Nơi sinh	Nghề nghiệp	Dân tộc	Quốc tịch	CMND số (hoặc Hộ chiếu số)	Quan hệ với người có thay đổi

....., ngày...tháng...năm...
Ý KIẾN CỦA CHỦ HỘ⁽³⁾
(Ghi rõ nội dung và ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày...tháng...năm...
NGƯỜI VIẾT PHIẾU BÁO
(Ký, ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA CÔNG AN⁽⁴⁾:

.....

.....

.....

.....ngày...tháng...năm...
TRƯỞNG CÔNG AN:.....
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Chú thích:

⁽¹⁾ *Viết chữ in hoa đủ dấu*

⁽²⁾ *Ghi tóm tắt nội dung thay đổi hộ khẩu, nhân khẩu. Ví dụ: đăng ký thường trú, tạm trú; thay đổi nơi đăng ký thường trú, tạm trú; tách sổ hộ khẩu; điều chỉnh những thay đổi trong sổ hộ khẩu...*

⁽³⁾ *Ghi rõ ý kiến của chủ hộ là đồng ý cho đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú hoặc đồng ý cho tách sổ hộ khẩu; chủ hộ ký và ghi rõ họ tên, ngày, tháng, năm.*

⁽⁴⁾ *Áp dụng đối với trường hợp: Xác nhận việc công dân trước đây đã đăng ký thường trú và trường hợp cấp lại sổ hộ khẩu do bị mất.*

Ghi chú: Trường hợp người viết phiếu báo cũng là người có thay đổi hộ khẩu, nhân khẩu thì công dân chỉ cần kê khai những nội dung quy định tại mục.

II. LĨNH VỰC LÝ LỊCH TƯ PHÁP

Thủ tục	Cấp phiếu lý lịch tư pháp – Cấp Giấy phép lao động cho người nước ngoài
Trình tự thực hiện	- Người nước ngoài cư trú tại Việt Nam thì nộp tại Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Tư pháp nơi người đó cư trú. - Nhận kết quả tại nơi nộp hồ sơ hoặc qua dịch vụ bưu chính.
Cách thức thực hiện	Lựa chọn trong các cách thức sau: - Nộp hồ sơ trực tiếp cấp giấy phép lao động tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cho công dân Sở Lao động, Thương binh và Xã hội Hà Nội Địa chỉ: 75 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội. - Nộp hồ sơ trực tuyến tại cổng dịch vụ công quản lý người lao động nước ngoài tại Việt Nam (http://dvc.vieclamvietnam.gov.vn), cổng dịch vụ đăng ký cấp Phiếu Lý lịch tư pháp trực tuyến (https://lltpructuyen.moi.gov.vn).
Thành phần hồ sơ	- Tờ khai theo mẫu; - Hộ chiếu; - Thẻ tạm trú hoặc Giấy xác nhận tạm trú.
Số lượng	01 bộ
Thời hạn giải quyết	Không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ của 02 thủ tục hành chính*. Trường hợp nộp hồ sơ sau 15h00, thời điểm để tính thời hạn hẹn trả kết quả được tính từ ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp phải xác minh thêm thông tin hoặc cần bổ sung hồ sơ theo yêu cầu của Công an Thành phố thì thời gian giải quyết được kéo dài thêm nhưng không quá 02 ngày làm việc.
Đối tượng thực hiện	Cá nhân công dân là người nước ngoài
Cơ quan thực hiện	- Thẩm quyền cấp giấy phép lao động: Sở Lao động, Thương binh và Xã hội Hà Nội - Thẩm quyền cấp giấy phép lao động cấp Phiếu lý lịch tư pháp: Sở Tư pháp Hà Nội - Cơ quan phối hợp: Trung tâm Lý lịch tư pháp Quốc gia, Bộ Tư pháp.
Kết quả thực hiện TTHC	- Phiếu lý lịch tư pháp số 1 hoặc số 2; - Giấy phép lao động.

* Thực hiện giảm thời gian giải quyết TTHC theo Quy chế số 02/QCPH-TTLLTPQG-C53 ngày 29/6/2018 về phối hợp tra cứu, xác minh thông tin để cấp Phiếu LLTP (có hiệu lực từ ngày 01/1/2019)

Lệ phí	<ul style="list-style-type: none"> - Phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp: 200.000 đồng/lần/người. - Lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài: <ul style="list-style-type: none"> + Cấp mới giấy phép lao động: 400.000 đồng/1 giấy phép. + Cấp lại giấy phép lao động: 300.000 đồng/1 giấy phép. + Trường hợp người sử dụng lao động gửi hồ sơ cấp lại giấy phép lao động theo qua mạng (dịch vụ công mức 3): 250.000 đồng/1 giấy phép.
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	- Tờ khai yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp theo mẫu quy định (Mẫu số 03/2013/TT-LLTP; Mẫu số 04/2013/TT-LLTP).
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	Không
Căn cứ pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> + Bộ luật Lao động năm 2012 ; + Luật Lý lịch tư pháp năm 2009; + Nghị định 11/2016/NĐ-CP ngày 03/2/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam; + Nghị định 111/2010/NĐ-CP ngày 23/11/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Lý lịch tư pháp; + Thông tư 244/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp; + Thông tư 40/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25/10/2016 hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 11/2016/NĐ-CP ngày 03/2/2016 của Chính phủ; + Thông tư 23/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/8/2017 của Bộ LĐTBXH hướng dẫn thực hiện cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam qua mạng điện tử; + Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của HĐND Thành phố về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố.

Mẫu đơn, tờ khai: Mẫu số 03/2013/TT-LLTP

(Ban hành kèm theo Thông tư số 16/2013/TT-BTP ngày 11/11/2013 của Bộ Tư pháp)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI YÊU CẦU CẤP PHIẾU LÝ LỊCH TƯ PHÁP
(Dùng cho cá nhân có yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp)

Kính gửi:

1. Tên tôi là¹:
2. Tên gọi khác (nếu có):.....3. Giới tính :.....
4. Ngày, tháng, năm sinh:/...../.....
5. Nơi sinh²:.....
6. Quốc tịch:.....7. Dân tộc:.....
8. Nơi thường trú³:.....
9. Nơi tạm trú⁴:.....
10. Giấy CMND/Hộ chiếu :.....⁵Số:.....
- Cấp ngày.....tháng.....năm..... Tại:.....
11. Họ tên cha:..... Ngày/tháng/năm sinh
12. Họ tên mẹ:..... Ngày/tháng/năm sinh
13. Họ tên vợ/chồng..... Ngày/tháng/năm sinh
14. Số điện thoại/e-mail:.....

QUÁ TRÌNH CƯ TRÚ CỦA BẢN THÂN
(Tính từ khi đủ 14 tuổi)

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Nơi thường trú/ Tạm trú	Nghề nghiệp, nơi làm việc ⁶



Phản khai về án tích, nội dung bị cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã (nếu có):.....

Yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp⁷: **Số 1** **Số 2**

Yêu cầu xác nhận về nội dung cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã theo quyết định tuyên bố phá sản (trong trường hợp yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 1): Có Không

Mục đích yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp:.....

Số lượng Phiếu lý lịch tư pháp yêu cầu cấp:.....Phiếu.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật và chịu trách nhiệm về lời khai của mình.

....., ngày tháng năm

Người khai
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

¹ Viết bằng chữ in hoa, đủ dấu.

² Ghi rõ xã/phường, huyện/quận, tỉnh/ thành phố trực thuộc Trung ương.

^{3,4} Trường hợp có nơi thường trú và nơi tạm trú thì ghi cả hai nơi.

⁵ Ghi rõ là chứng minh nhân dân hay hộ chiếu.

⁶ Đối với người đã từng là quân nhân tại ngũ, công chức, công nhân quốc phòng, quân nhân dự bị, dân quân tự vệ thì ghi rõ chức vụ trong thời gian phục vụ trong quân đội.

⁷ **Phiếu lý lịch tư pháp số 1** là Phiếu ghi các án tích chưa được xóa và không ghi các án tích đã được xóa; thông tin về cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã chỉ ghi vào Phiếu lý lịch tư pháp số 1 khi cá nhân, cơ quan, tổ chức có yêu cầu.

Phiếu lý lịch tư pháp số 2 là Phiếu ghi đầy đủ các án tích, bao gồm án tích đã được xóa và án tích chưa được xóa và thông tin về cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã.

Mẫu số 04/2013/TT-LLTP

(Ban hành kèm theo Thông tư số 16/2013/TT-BTP ngày 11/11/2013 của Bộ Tư pháp)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI YÊU CẦU CẤP PHIẾU LÝ LỊCH TƯ PHÁP

(Dùng cho cá nhân trong trường hợp ủy quyền yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 1 và cá nhân là cha, mẹ của người chưa thành niên yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 2)

Kính gửi: Sở Tư pháp.....

1. Tên tôi là¹:
 2. Tên gọi khác (nếu có).....3. Giới tính:.....
 4. Ngày, tháng, năm sinh: .../.../.....5. Nơi sinh²:
 6. Địa chỉ³:
 -Số điện thoại :
 7. Giấy CMND/Hộ chiếu:⁴ Số:
 - Cấp ngày.....tháng.....năm.....Tại:
 8. Được sự ủy quyền :
 - 8.1. Mối quan hệ với người ủy quyền⁵ :
 - 8.2. Theo văn bản ủy quyền ký ngày⁶.....tháng.....năm.....
- Tôi làm Tờ khai này đề nghị cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho người có tên dưới đây :

PHẦN KHAI VỀ NGƯỜI ỦY QUYỀN HOẶC NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN

1. Họ và tên⁷:
2. Tên gọi khác (nếu có): 3. Giới tính.....
4. Ngày, tháng, năm sinh: .../.../.....5. Nơi sinh² :
6. Quốc tịch :
7. Dân tộc:
8. Nơi thường trú⁸:
-
9. Nơi tạm trú⁹:

.....
 10. Giấy CMND/Hộ chiếu :.....¹⁰Số:
 Cấp ngày.....tháng.....năm.....Tại:.....
 11. Số điện thoại/e-mail:.....

PHÂN KHAI VỀ CHA, MẸ, VỢ/ CHỒNG CỦA NGƯỜI ỦY QUYỀN HOẶC CHA, MẸ CỦA NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN

	CHA	MẸ	VỢ/ CHỒNG
Họ và tên			
Ngày, tháng, năm sinh			

QUÁ TRÌNH CƯ TRÚ CỦA NGƯỜI ỦY QUYỀN HOẶC NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN¹¹

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Nơi thường trú/ Tạm trú	Nghề nghiệp, nơi làm việc ¹²

Phân khai về án tích, về nội dung cầm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã (nếu có):.....

(Handwritten mark)

.....Yêu cầu xác
nhận về nội dung cam đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã theo quyết định tuyên bố
phá sản: Có Không
Mục đích yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp:.....

.....
Số lượng Phiếu lý lịch tư pháp yêu cầu cấp:.....Phiếu
Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật và chịu trách nhiệm về lời khai của mình.

....., ngày tháng năm

Người khai
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- ¹Họ và tên người được ủy quyền hoặc của cha/mẹ người chưa thành niên; ghi bằng chữ in hoa, đủ dấu.
- ²Ghi rõ xã/phường, huyện/quận, tỉnh/ thành phố trực thuộc Trung ương.
- ³Ghi rõ địa chỉ để liên lạc khi cần thiết.
- ⁴Ghi rõ là chứng minh nhân dân hay hộ chiếu.
- ⁵Ghi rõ mối quan hệ trong trường hợp người được ủy quyền là cha, mẹ, vợ, chồng, con của người ủy quyền; trong trường hợp này không cần có văn bản ủy quyền.
- ⁶Ghi rõ trong trường hợp có văn bản ủy quyền.
- ⁷Ghi bằng chữ in hoa, đủ dấu.
- ^{8,9}Trường hợp có nơi thường trú và nơi tạm trú thì ghi cả hai nơi.
- ¹⁰Trường hợp là người chưa thành niên dưới 14 tuổi thì không phải ghi nội dung này.
- ¹¹Kê khai quá trình cư trú, nghề nghiệp, nơi làm việc từ khi từ 14 tuổi trở lên.
- ¹²Đối với người đã từng là quân nhân tại ngũ, công chức, công nhân quốc phòng, quân nhân dự bị, dân quân tự vệ thì ghi rõ chức vụ trong thời gian phục vụ trong quân đội.

III. LĨNH VỰC HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ

Thủ tục	Thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải
Trình tự thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Trong trường hợp hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải ở cơ sở, hòa giải viên hoặc gia đình hòa giải viên bị thiệt hại về tính mạng nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đã ra quyết định công nhận hòa giải viên. - Trong thời hạn 03 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đã ra quyết định công nhận hòa giải viên xem xét, có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện kèm theo hồ sơ đề nghị hỗ trợ cho hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe trong khi thực hiện hoạt động hòa giải. - Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, ra quyết định hỗ trợ; trường hợp không hỗ trợ thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. - Chậm nhất sau 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện việc chi tiền hỗ trợ.
Cách thức thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ nộp trực tiếp. - Nộp qua đường bưu điện.
Thành phần hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị hỗ trợ của hòa giải viên hoặc gia đình hòa giải viên trong trường hợp hòa giải viên bị thiệt hại về tính mạng có xác nhận của tổ trưởng tổ hòa giải hoặc Trưởng ban công tác Mặt trận trong trường hợp hòa giải viên bị thiệt hại là tổ trưởng tổ hòa giải. Giấy đề nghị hỗ trợ phải ghi rõ họ tên, địa chỉ của người yêu cầu hỗ trợ; lý do yêu cầu hỗ trợ; - Biên bản xác nhận tình trạng của hòa giải viên bị tai nạn có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra tai nạn hoặc cơ quan công an nơi xảy ra tai nạn (bản chính hoặc bản sao có chứng thực trong trường hợp gửi qua đường bưu điện; bản phô tô và bản chính để đối chiếu trong trường hợp nộp trực tiếp); - Giấy ra viện, hóa đơn thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh (bản chính hoặc bản sao có chứng thực trong trường hợp gửi qua đường bưu điện; bản phô tô và bản chính để đối chiếu trong trường hợp nộp trực tiếp); - Văn bản, giấy tờ hợp lệ về thu nhập thực tế theo tiền lương, tiền công hằng tháng của người bị tai nạn có xác nhận của tổ chức hoặc cá nhân sử dụng lao động để cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác định thu nhập thực tế bị mất hoặc giảm sút (bản chính hoặc bản sao có chứng thực trong trường hợp gửi qua đường bưu điện; bản phô tô và bản chính để đối chiếu trong trường hợp nộp trực tiếp), bao gồm: Hợp đồng lao động, quyết định nâng lương của tổ chức hoặc cá nhân sử dụng lao động hoặc bản kê có thu nhập thực tế của hòa giải viên bị tai nạn và các giấy tờ chứng minh thu nhập thực tế hợp pháp khác (nếu có); - Giấy chứng tử (trong trường hợp hòa giải viên bị thiệt hại về tính mạng; bản chính hoặc bản sao có chứng

	thực trong trường hợp gửi qua đường bưu điện; bản phô tô và bản chính để đối chiếu trong trường hợp nộp trực tiếp).
Số lượng	01 bộ hồ sơ.
Thời hạn giải quyết	- Thời hạn UBND cấp xã xem xét, đề nghị UBND cấp huyện giải quyết hồ sơ: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - Thời hạn Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét, quyết định hỗ trợ: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - Thời hạn UBND cấp xã chi tiền hỗ trợ: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Quyết định của UBND cấp huyện.
Đối tượng thực hiện	Hòa giải viên hoặc gia đình hòa giải viên trong trường hợp hòa giải viên bị thiệt hại về tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải.
Cơ quan thực hiện	Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã.
Kết quả thực hiện TTHC	Quyết định hỗ trợ/ Văn bản trả lời trong trường hợp không hỗ trợ.
Lệ phí	Không
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	Không quy định
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	Hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải ở cơ sở
Căn cứ pháp lý	- Luật hòa giải ở cơ sở năm 2013; - Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hòa giải ở cơ sở; - Quyết định số 2338/QĐ-BTP ngày 06/9/2018 của Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực hòa giải ở cơ sở thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.

Mẫu đơn, tờ khai (nếu có): Không